



ANH
PHẢI SỐNG

KHÁI - HƯNG
và
NHẤT - LINH

phương giang xuất bản

Cấm in lại, dịch thuật và phóng tác
NHẤT-LINH, NGUYỄN-TƯỜNG-TAM
GIỮ BẢN QUYỀN

NHẤT-LINH VÀ KHÁI-HƯNG
TRONG TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

ANH
PHẢI SỐNG

TIỂU THUYẾT

PHƯỢNG GIANG

1958

SÁCH CỦA NHẤT LINH và KHÁI HUNG

Anh phải sống
Gánh hàng hoa
Đời mưa gió

của KHÁI HUNG

Hồn bướm mơ tiên	Tiếng suối reo
Nửa chừng xuân	Đợi chờ
Tiểu sơn tráng sĩ	Cái ve
Trống Mái	Đội mũ lệch
Thừa tự	Đồng bệnh
Gia đình	Tục lụy
Hạnh	Giọc đường gió bụi
Đẹp	Dưới bóng tre xanh
Thuốt lỵ	Băn khoăn
Những ngày vui	

của NHẤT LINH

Nho phong	Thế rồi
Người quay tơ	một buổi chiều
Hai buổi chiều vàng	Đôi bạn
Đoạn tuyệt	Bướm trắng
Lạnh lùng	Nắng thu

ANH PHẢI SỐNG

TRÊN đê Yên-phụ một buổi chiều mùa hạ.

Nước sông Nhị-hà mới bắt đầu lên to, cuộn cuộn chảy, tưởng muốn lội phăng cái cù lao ở giữa sông đi.

Theo giòng nước dỏ lơ dờ, những thân cây, những cành khô trôi từ rừng về, nổi lênh bênh, như một dãy thuyền nhỏ liên tiếp chạy thực nhanh tới một nơi không bờ không bến.

Đứng trên đê, bác phó nề Thức đưa mắt trông theo những khúc gỗ ấy tỏ ra ý thêm muốn, rồi quay lại, dăm dăm nhìn vợ, hỏi thăm ý kiến. Người vợ, ngắm sông, ngắm trời lắc đầu thờ dài, nói :

— Gió to quá, mà đám mây đen kia ở chân trời dùn lên mau lắm. Mưa đến nơi mất, mình ư !

Người chồng cũng thờ dài, đi lững thững. Rồi bỗng đứng dừng lại, hỏi vợ :

— Minh đã thổi cơm chưa ?

Vợ buồn rầu đáp :

— Đã. Nhưng chỉ đủ cơm cho hai con ăn bữa chiều hôm nay.

Hai vợ chồng lại im lặng nhìn nhau... Rồi hình như cùng bị một vật, một định kiến nó thôi miên, nó kiềm áp, hai người đều quay lại phía sông : Những thân cây vẫn phăng phăng trôi giữa giòng nước đỏ.

Chồng mỉm cười, cái cười vợ vẫn, bảo vợ :

— Liệu !

Vợ lắc đầu không nói. Chồng hỏi :

— Minh đã đến nhà bà Ký chưa !

— Đã.

— Thế nào ?

— Không ăn thua. Bà ấy bảo có đem củi vớt đến, bà ấy mới giao tiền. Bà ấy không cho vay trước.

— Thế à ?

Hai chữ « thế à » rần rỏi như hai nhát bay cuối cùng gõ xuống viên gạch đặt trên bức tường dương xây. Thước quả quyết sắp thì hành một việc phi thường, quay lại bảo vợ :

— Này ! mình về nhà, trông coi thằng Bò.

— Đã có cái Nhón, cái Bé chơi với nó rồi.

— Nhưng mình về thì vẫn hơn. Cái Nhón nó mới lên năm, nó trông nom sao nổi hai em nó.

— Vậy thì tôi về... Nhưng mình cũng về, chứ đứng đây làm gì ?

— Được, cứ về trước đi, tôi về sau.
Vợ Thức ngoan ngoãn, về làng Yên-phu.



Tới nhà, gian nhà lụp sụp, âm thấp, tối tăm chị phó Thức đứng dừng lại ở ngưỡng cửa, ngắm cái cảnh nghèo khó mà đau lòng.

Lúc nhúc trên phản gỗ không chiếu, ba đứa con đương cùng khọc lóc gọi bu. Thằng Bò kêu gào đòi bú. Từ trưa đến giờ, nó chưa được tí gì vào bụng.

Cái Nhón dỗ em không nín cũng mếu máo, luôn mồm bảo cái Bé:

— Mày đi tìm bu về để cho em nó bú.

Nhưng cái Bé không chịu đi, nằm lăn ra phản vừa chửi vừa kêu.

Chị phó Thức chạy vội lại ôm con, nói nựng:

— Nao ơi! Tôi đi mãi để con tôi đói, con tôi khóc.

Rồi chị ngồi xuống phản cho con bú. Song thằng Bò, ý chừng bú mãi không thấy sữa, nên mồm nó lại nhả vú mẹ nó ra mà gào khóc to hơn trước.

Chị Thức thở dài, hai giọt lệ long lanh trong cặp mắt đen quầng. Chị đứng dậy, vừa đi vừa hát du con. Rồi lại nói nựng:

— Nao ơi! Tôi chả có gì ăn, hết cả sữa cho con tôi bú!

Một lúc, thằng bé vì mệt quá lặng thiếp đi. Hai đứa chị, người mẹ đã đuổi ra đường chơi để được yên tĩnh cho em chúng nó ngủ.

Chị Thức lẳng lẳng ngồi ôn lại cuộc đời đã qua. Bộ óc chất phác của chị nhà quê giản dị, không từng biết tưởng tượng, không từng biết xếp đặt trí nhớ cho có thứ tự. Những điều chị nhớ lại chen chúc nhau hỗn độn hiện ra như những hình người vật trên một tấm ảnh chụp. Một điều chắc chắn, chị ta nhớ một cách rành mạch, là chưa bao giờ được hưởng chút sung sướng thụ nhân như những người giàu có.

Năm mười hai, mười ba, cái đi Lạc, tên tục chị phò Thức, xuất thân làm phu hồ. Cái đời chị, nào có chi lạ. Ngày lại ngày, tháng lại tháng, năm lại năm...

Năm chị mười bảy, một lần cùng anh phò Thức cùng làm một nơi, chị làm phu hồ, anh phò ngõa. Câu nói đùa đi, câu nói đùa lại, rồi hai người yêu nhau, rồi hai người lấy nhau.

Năm năm ròng, trong gian nhà lụp xụp ẩm thấp, tối tăm ở chân đê Yên-phụ, không có một sự gì êm đềm đáng ghi chép về hai cái đời trống rỗng của hai người khốn nạn, càng khốn nạn khi họ đã đẻ luôn ba năm ba đứa con.

Lại thêm gặp buổi khó khăn, việc ít công hạ, khiến hai vợ chồng loay hoay, chân vật

xuốt ngày này sang ngày khác vẫn không đủ nuôi thân, nuôi con.

Bỗng mùa nước năm ngoái, bác phó Thử nghĩ ra được một cách sinh nhai mới. Bác vay tiền mua một chiếc thuyền nan, rồi hai vợ chồng ngày ngày chở ra giữa giòng sông vớt củi. Hai tháng sau, bác trả xong nợ, lại kiếm được tiền ăn tiêu thừa thãi.

Vi thể năm nay túng đói, vợ chồng bác chỉ mong chóng tới ngày có nước to.

Thì hôm qua, cái ăn, trời đã bắt đầu đưa đến cho gia đình nhà bác.

Nghĩ đến đó, Lạc mỉm cười, se sẽ đặt con nằm yên trên cái tã, rồi rón rén bước ra ngoài lên đê, hình như quả quyết làm một việc gì.



Ra tới đê, Lạc không thấy chồng đâu.

Gió vẫn to, vù vù, găm hết dữ dội và nước vẫn mạnh, réo ầm ầm chảy nhanh như thác. Lạc ngược mắt nhìn trời : da trời một màu đen xám.

Chị đứng ngẫm nghĩ, tà áo bay kêu bành bành như tiếng sóng vỗ mạnh vào bờ. Bỗng trong lòng nảy một ý tưởng, khiến chị hoảng hốt chạy vụt xuống phía đê bên sông.

Tới chỗ buộc thuyền, một chiếc thuyền nan Lạc thấy chồng đang ra sức níu lại các nút

lạt. Chị yên lặng dăm dăm đứng ngẫm đợi khi chùng làm xong công việc, mới bước vào thuyền hỏi :

— Minh định đi đâu ?

Thức trừng trừng nhìn vợ, cất tiếng gắt :

— Sao không ở nhà với con ?

Lạc sợ hãi ấp úng :

— Con ... nó ngủ.

— Nhưng mày ra đây làm gì ?

— Nhưng mình định đem thuyền đi đâu ?

— Mày hỏi làm gì ? .. Đi về!

Lạc bưng mặt khóc. Thức cảm động :

— Sao mình khóc ?

— Vì anh định đi vứt củi một mình, không cho tôi đi.

Thức ngẫm nghĩ, nhìn trời, nhìn nước, rồi bảo vợ :

— Mình không đi được ... Nguy hiểm lắm !

Lạc cười :

— Nguy hiểm thì nguy hiểm cả ... Nhưng không sợ, em biết bơi.

— Được!

Tiếng «được» lạnh lùng, Lạc nghe rùng mình. Gió thổi vẫn mạnh, nước chảy vẫn dữ, trời một lúc một đen. Thức hỏi :

— Minh sợ ?

— Không.

Hai vợ chồng bắt đầu đưa thuyền ra giữa

giòng, chông lái, vợ bơi. Cố chống lại với sức nước, chống cho mũi thuyền quay về phía thượng-du, nhưng thuyền vẫn bị trôi phăng xuống phía dưới, khi nhỏ, khi chìm, khi ẩn khi hiện trên làn nước phù sa, như chiếc lá tre khô nổi trong vũng máu, như con muỗi mắt chết đuối trong nghiền son.

Nhưng nửa giờ sau, thuyền cũng tới được giữa giòng. Chông giữ ghi lái, vợ vớt củi.

Chẳng bao lâu thuyền đã gần đầy, và vợ chông sắp sửa quay trở vào bờ, thì trời đổ mưa... Rồi chớp nhoáng như xé mây đen, rồi sấm sét như trời long đất lở.

Chiếc thuyền nan nhỏ, đầy nước, nặng trĩu.

Hai người cố bơi, nhưng vẫn bị sức nước kéo phăng đi...

Bỗng hai tiếng kêu cùng một lúc :

— Giời ơi !

Thuyền đã chìm. Những khúc củi vớt được đã nhập bọn cũ và lạnh lùng trôi đi, lỏi theo cả chiếc thuyền nan lật xấp...

Chông hỏi vợ :

— Minh liệu bơi được đến bờ không ?

Vợ quả quyết :

— Được !

— Theo giòng nước mà bơi... Gối lết sóng !

— Được ! Mặc em !

Mưa vẫn to, sấm chớp vẫn dữ. Hai người

tưởng mình sống trong vực sâu thẳm. Một lúc sau, Thức thấy vợ đã đuối sức, liền bơi lại gần hỏi :

— Thế nào ?

— Được ! Mặc em !

Vợ vừa nói buông lời thì cái đầu chìm lìm, Cố hết sức bình sinh nâng lại mới ngời lên được mặt nước. Chồng vội vàng đến cứu. Rồi một tay sóc vợ, một tay bơi. Vợ mỉm cười, âu yếm nhìn chồng. Chồng cũng mỉm cười. Một lúc, Thức kêu :

— Mỗi lần rồi, mình vịn vào vai tôi, để tôi bơi ! Tôi không sóc nổi mình nữa.

Mấy phút sau chồng nghe chừng càng mỏi, hai cánh tay rã rời. Vợ khẽ hỏi :

— Có bơi được nữa không ?

— Không biết, Nhưng một mình thì chắc được.

— Em buông ra cho mình vào nhé ?

Chồng cười :

— Không ! cùng chết cả.

Một lát, một lát nhưng Lạc coi lâu bằng một ngày, chồng lại hỏi :

— Lạc ơi ! Liệu có cố bơi được nữa không ?

— Không !... Sao ?

— Không, Thôi đành chết cả đôi.

Bỗng Lạc run run khẽ nói :

— Thằng Bò ! Cái Nhơn ! Cái Bé ! ...
Không ! ... Anh phải sống !

Thức bỗng nhẹ hẳn đi. Cái vật nặng không thấy bám vào mình nữa. Thì ra Lạc nghĩ đến con đã lẳng lẳng buông tay ra để chìm xuống đáy sông, cho chồng đủ sức bơi vào bờ.



Đèn điện sáng rực xuống bờ sông. Gió đã im, sóng đã lặng. Một người đàn ông bế một đứa con trai ngồi khóc. Hai đứa con gái nhỏ đứng bên cạnh. Đó là gia đình bác phó Thức ra bờ sông từ biệt lần cuối cùng linh hồn kẻ đã hy sinh vì lòng thương con.

Trong cảnh bao la, nước sông vẫn lãnh đạm chảy xuôi giòng.

THÁNG NGÀY QUA

Đầu hiên, về phía trông ra vườn, một cái vườn trồng toàn roi, Minh và Giao cặm cũi ngồi học.

Bấy giờ đã quá trưa. Trời trong biếc. Trên giàn thiên lý, mấy chùm hoa sẽ đưa trước gió, một vài tiếng gà gáy xa xa.

Giao đang học, tự nhiên thấy có cái cảm giác rất lạ, chàng không ngừng đầu lên mà biết chắc có người đứng nhìn chàng, Giao gấp sách lại, quay mặt ra phía vườn, thấy vợ bạn đương dăm dăm nhìn mình:

— Hú vía! Chị Minh! Tôi thoáng thấy bóng trắng trắng lại ngờ là ma.

Người vợ trẻ của Minh hơi có ý ngượng vì thấy Giao bắt gặp mình nhìn trộm, mỉm cười nói chửa:

— Hai anh em học chăm quá, người ta đến gần mà không biết.

Lúc bấy giờ nàng đứng dựa đầu vào cái ghế dài, như cô vẻ mỗi một, cặp môi hơi hé, hai gò má phơn phớt đỏ và đôi mắt trong trẻo, sáng sủa như ánh nắng rực rỡ mùa hè. Nàng có cái vẻ đẹp lộng lẫy quá, khiến Giao không dám nhìn lâu, nhất là không dám nhìn hai con mắt của nàng, hai con mắt huyền bí như có cái mãnh lực vô hình làm cho Giao rạo rục, nao nức cả trong lòng.

Nàng đưa ra mấy cành hoa nhài và bảo chồng :

— Nay cậu, cây nhài hôm nọ tôi mua ở chợ về, có hoa rồi đấy, cậu lấy cốc cho nước vào để cắm hoa.

Minh, mắt vẫn đề vào sách nói :

— Tôi rất ghét thứ hoa nhài. Ngửi nó đâm ra nhức đầu.

Nhưng Giao thì không nghĩ thế, chàng hiểu vì có gì mà người vợ Minh đem hoa đến, chàng cảm động. Từ hôm nói chuyện với Minh rằng ở trên đời chàng không thích hoa gì bằng hoa nhài, thì chàng thấy vợ Minh mua ngay cây nhài về trồng trong vườn, tưới sỏi săn sóc đến luôn luôn. Hôm nay cây nhài nở mấy bông hoa đầu, vợ Minh ngắt hoa có cái ý nghĩa gì, Giao đã hiểu.



Đã hơn một tháng nay, Giao cố sức chống lại với cái sức mạnh của ái tình nó như ngọn

sóng gió muốn lôi cuốn chàng đi. Chàng mới có mười bảy tuổi, cái tuổi còn non nớt lại gặp ngay một mối tình mãnh liệt mà éo le.

Tuy Minh hơn Giao những bảy tuổi mà hai người cùng học một lớp ở trường Trung học. Giao trọ ở nhà một người quen trong làng N. nhưng vì bên nhà Minh có vườn mát mẻ nên thường hay sang cùng ngồi học với Minh, nhân tiện chỉ bảo giúp Minh, vì Minh học lực rất kém, Thế rồi ngày một ngày hai, khi đi lại, lúc ra vào, Giao cảm vì cái sắc đẹp rực rỡ của vợ Minh mà xem chừng vợ Minh cũng cảm vì cái tình ngây thơ của một cậu học trò còn trẻ tuổi đối với mình.

Nhưng hai người cùng sợ, cùng rụt rè, không dám tìm cách đề gần nhau, nhưng cũng không nỡ xa nhau, cứ đề mặc cho cái mùi hương nguy hiểm của ái tình nó mê đắm cả hai người.

Giao biết, biết là có một ngày kia chàng sẽ phạm vào tội lỗi đối với bạn, chàng biết là sẽ làm một việc rất xấu, nên chàng hết sức chống lại. Có khi chàng giữ hai, ba ngày không sang nhà bạn nhưng cái vẻ đẹp kia, đôi má hồng, hai con mắt sáng kia như có sức mạnh bắt chàng không thể nào quên được. Giao lại sang, tự an ủi mình rằng ngắm một người đẹp đã tội lỗi gì đâu.

Cứ mỗi lần Giao sang ngồi học với Minh thì người vợ hay lần la đến chỗ hai người nói chuyện vợ vãn. Một hôm Giao sang học bên nhà bạn, thấy cửa đóng, gõ thì người vợ ra mở. Nàng thấy Giao làm ra bộ ngạc nhiên :

— À anh Giao! Tôi lại tưởng có người đến hỏi nợ, đã lo !

Rồi nàng cười, cười tit đi, đôi má lại càng đỏ, hai con mắt lại càng trong, khiến Giao cuống quít, không biết nói làm sao. Nàng vừa cài then cửa vừa nói :

— Hôm nay anh Minh đi vắng !

Rồi nàng nhìn Giao như dò ý tứ. Giao vội nói :

— Thế chị đề tôi về thôi, mai sang.

— Về nhà bức chết, anh cứ vào mà ngồi học... việc gì.

Rồi nàng nhìn lên cây, vỗ tay nói một cách ngây thơ như đứa trẻ vui mừng :

— Roi chín rồi, để tôi lấy sào chọc mấy quả anh ăn. Ngọt, ròn, mát như đường phen.

Nàng vừa nói vừa chép miệng, rồi làm bộ như nuốt nước bọt thèm, nhìn Giao cười.

Giao nhìn lên cây roi thấy trong đám lá xanh mấy chùm quả nặng trĩu, sắc da mát và hồng, như muốn trêu rục người ta hái xuống ăn ngấu ăn nghiêng, lại nhìn đến người đàn bà đôi má hồng, tự nhiên trong trí chàng nảy ra một sự so sánh, so sánh chùm quả

ngon với người con gái đẹp. Trong lúc say đắm về cách cử chỉ của nàng. Giao không nghĩ gì cả, nhưng Giao sợ, sợ không thoát khỏi ! Chàng biết chàng như con cá riếc con đã mắc vào lưới, không tài nào thoát, nhưng cũng rầy rụa trước khi chịu khuất phục.

Giao cầm đầu đi thẳng vào trong nhà, ngồi giở sách ra xem, nhưng không tài nào đọc được một chữ.

Một lát vợ Minh đi vào, tay cầm một chùm roi, tóc xõa cả xuống má, nhìn Giao hơn hờ.

Giao đứng ngay dậy, thì nàng cũng vừa bước lại gần sát bên cạnh ; bốn mắt gặp nhau. Giao nhìn nàng thấy nàng đổi khác hẳn mọi khi : cặp môi nàng mấp má, dưới tấm áo mỏng ngực nàng phập phồng, hai con mắt nhìn đắm đắm vào chàng có vẻ lẳng lơ, nồng nàn như đắm tình.

Một lát, nàng sẽ nói :

— Mời anh xơi roi ...

Lúc bấy giờ Giao như người mất hồn, mặt nóng bừng, không nghĩ gì nữa, như bị hai con mắt đẹp huyền bí của nàng làm tê mê... Giao khẽ đề tay lên tay nàng — tay nàng còn cầm chùm roi — nàng đề yên không kéo ra, cúi đầu e thẹn. Bỗng tự nhiên, nàng giật mình kéo mạnh tay ra, lùi lại một bước, kêu :

— Con sâu ! Trong quả roi có con sâu ...

Giao nhìn, quả nhiên thấy trong một quả roi to nhất, đẹp nhất, có con sâu từ từ bò ra leo lên tìm đường thoát. Giao vội vàng ném quả roi ra vườn. Nhưng từ lúc đó, chàng như người ngủ mê mới tỉnh : con sâu trong quả roi đã làm cho chàng biết rằng chàng sắp phạm một tội xấu xa mà trong lúc mê man vì sắc đẹp chàng không nghĩ tới. Chàng ném quả roi xong, quay lại thấy vợ bạn đương nhắc bức màn, bước vội vào nhà trong như người đi trốn. Giao thở dài, cắp sách về nhà trọ, và từ đấy, chàng không tới nhà bạn nữa.



Bảy năm sau... trong bảy năm đó vì việc nhà, Giao phải cách biệt hẳn Hanoi, phiêu lưu nay đây mai đó : trên đường đời, chàng đã gặp biết bao nhiêu là mỹ-nữ, nhưng chàng không sao quên được người xưa.

Bảy năm sau, nhân về Hanoi, chàng thuê xe xuống làng N... để thăm người bạn học mà chàng phải xa cách, mà nhất là thăm người mà bảy năm về trước có cái sắc đẹp đã làm rung động tâm linh hồn ngây thơ của chàng.

Tình cờ lúc đó lại vừa đúng tháng sáu, đúng mùa roi chín.

Tuy đã lâu năm, nhưng chàng nhận ngay được gỗ vào nhà bạn, cái cổng gỗ bây giờ đã

cũ, mấy cây roi có to hơn, nhưng trong đám lá xanh mấy chùm quả nặng trĩu vẫn một sắc da mát và hồng như trước.

Chàng gõ cửa, thấy trong nhà có tiếng người đi ra. Cửa mở, một người đàn bà, tay bế con, thấy Giao, buột mồm kêu.

— Anh Giao!

Nàng nhận ngay ra được cậu học trò, bạn học của chồng trước.

Nàng mừng quá, chỉ nói được thế thôi rồi đứng nhìn Giao từ đầu đến chân. Nhưng Giao trông nàng lấy làm lạ, ngạc nhiên, hơi ngờ ngợ. Chàng lãnh đạm hỏi :

— Bác giai có nhà không, bác ?

Nàng vừa cài then cửa vừa nói :

— Nhà tôi đi vắng.

Giao bước vào thấy cảnh sắc vẫn nguyên như cũ : vẫn giàn thiên lý ở đầu nhà, dăm chùm hoa nở, vẫn cái án thư, hai cái kỷ ở đầu hiên, chỗ mà chàng vẫn ngồi học với Minh năm nọ.

Lúc ngồi nói chuyện, uống nước với vợ Minh, Giao cố ý ngấm kỹ nàng vì Giao không rút rút như trước mà không dám nhìn lâu nữa — nhưng bây giờ còn đâu cái đẹp nồng nàn, còn đâu đôi má hồng, hai con mắt trong trẻo sáng sủa như nắng rực rỡ mùa hè...

... Tháng ngày qua... sắc đẹp tàn...

Nàng thần thờ nói :

— Chóng thật! mới ngày nào, bây giờ đã...

Nàng ngẩng nhìn lên tường thấy bóng mình in trong cái gương to đề đây, cái bóng một người đàn bà đứng tuổi, không có gì là vẻ thanh xuân, nàng trạnh trượng tới cái sắc đẹp lộng lẫy khi xưa nay đã tàn. Nàng nhìn Giao, Giao nhìn nàng, hai người cùng một ý nghĩ như nhau.

Nàng buồn rầu, nhắc lại:

— Chóng thật!...

Rồi nàng cố gượng làm bộ vui tươi, bảo Giao

— Bác đến may quá, vừa đúng mùa roi chín...
đề lấy mấy quả bác xơi.

Giao ăn roi nhìn nàng nói nửa đùa nửa thật:

— Roi vẫn ngọt, vẫn mát như đường phèn...
nhưng bây giờ không có sấu nữa

Rồi hai người cùng mỉm cười, cái mỉm cười chua chát, biết bao ý nghĩa như nhắc hai người ôn lại chuyện xưa. Giao bùi ngùi nhớ lại cái mơ mộng ngày trước, cái mơ mộng yêu một cách thiết tha và không chính đáng, một cái sắc đẹp mà bây giờ chàng mới biết là ảo mộng, mộng manh không có giá trị gì!

Truyện vẫn vợ một lúc, Giao đứng dậy xin từ cáo. Nàng cũng tiễn theo ra.

Lúc đi qua chỗ ngồi học ngày trước chàng thấy trên án thư một cái cốc trong có cắm mấy cành nhài mà lúc vào chàng không để ý

đến. Mấy bông hoa nhài trắng như mấy cái nụ cười Au yếm nhắc lại trong trí Giao câu chuyện tặng hoa ý nhị năm xưa. Mấy bông hoa có lẽ vô tình cắm đó đã làm cho Giao có cái ảo tưởng rằng trong bảy năm nay, lúc nào nàng cũng còn nhớ đến cậu học trò, cậu học trò đã chót mê nàng vì cái sắc đẹp mà bây giờ không có nữa. Cái ảo tưởng ấy làm cho Giao man mác trong lòng.

Trước khi từ biệt, Giao nhìn thẳng vào mắt nàng như để tỏ lời cảm ơn nàng trong bảy lâu vẫn để bên lòng một chút tình thương yêu chàng, chút tình ấy kín đáo hơn cái sắc đẹp kia, nhưng lâu bền hơn.

Tháng ngày qua... sắc đẹp tàn... nhưng cái hương thơm của tình thương yêu tuyệt vọng, u uẩn của nàng đối với Giao còn phảng phất, không bao giờ phai.

DƯ'OI BÓNG HOA ĐÀO

Trời đông mưa phùn lấm tấm. Bên kia dãy nhà lá núp dưới chân đê Yên-phu, nóc không cao quá mặt đường, nước hồ tây mù mịt, bát ngát, mênh mông, như một cửa biển chìm đắm trong cảnh sương mù buổi sáng.

Đứng nhìn xuống, con đường lạng lắt gạch lờ mờ quanh co tựa con rắn nâu dài quấn mình lượn khúc ở giữa hai làn nước xám.

Như không nghĩ tới mưa rét, không nghĩ tới bùn lầy, hai người vận áo phục, tay thọc trong túi áo toi cài kín, mạnh bạo nện gót trên đường. Đến một lối giốc, có công tre cánh phên nửa, đưa tới một cái vườn trồng đầy cúc hai người từ từ dừng bước. Tống-Bình quay lại nhìn Nam-Chân. Nam-Chân mỉm cười khẽ hỏi :

— Xuống nhé ?

— Ừ thì xuống. Nhưng...

Nam-Châu chắc đã thừa hiểu ý ban, nói gặt ngay :

— Mặc chứ !

Tống-Bình ngần ngại :

— Nhưng cũng hơi quá. Luôn năm hôm đến mua cúc năm lần. Chắc nó ngờ ngưng chết !

— Nó ngờ mặc nó !... mình đi sắm tết kia mà !

— Ừ thì xuống !

Nam-Chân nhìn bạn cười :

— Làm gì mà bẽn lẽn như cô dâu mới về nhà chồng thế ?

— Còn anh thì làm gì mà si tình thế, dễ tôi phải lặn lội trời mưa rét mướt.

— Rõ khéo, ai bắt anh đi ?

— Nhưng anh cứ rủ..

— Ai cấm anh không theo ? Kỳ tình cu cậu cũng muốn chết đi kia ! Thôi đã đến đây thì xuống.

Con đường giốc đất vàng lẫn nước vừa lội vừa trơn. Hai người, bùn bắn lấm tẩm ống quần, phải vịn vào những cọc chống hàng giậu phen nửa, mới lần từng bước xuống được vườn. Một con chó trắng ở trong chiếc nhà lá xỏ ra, làm hai người suýt ngã.

Một cậu bộ rạng lấu lĩnh trông như học trò, đầu để trần, chân đi guốc, mình mặc chiếc áo nịt đen trùm ra ngoài áo cộc trắng; thong

th đi ra. Gặp khách hàng quen, cậu em nhách mép ngả đầu chào :

— Thưa hai ông lại đến mua cúc ?

Đó chỉ là câu hỏi tự nhiên của người bán hàng, nhưng Tống-Bình cảm thấy có ngụ rất nhiều ý tứ, liền bấm bàn, nói thầm :

— Đấy, đã bảo mà !

Nam-Chân, nét mặt thả nhiên, tươi cười đáp lại cậu bán hàng hoa :

— Phải, chúng tôi đi mua cúc. Cúc còn nở đẹp chúng tôi còn mua mãi.

— Vậy mời hai ông vào vườn. Hai ông mua cúc ở vườn này hay ở vườn trong ?

Cậu giờ tay trở :

— Ở tận trong kia... chỗ chị tôi đương sỏi đất ấy.

Hai chàng xăm xăm tiến bước. Nam-Chân vừa đi vừa nói :

— Thế thì vườn trong hoa đẹp hơn.

Cậu bán hoa cũng theo liền sau. Cậu cười một cách láu lỉnh, bảo hai người khách :

— Các ông đi từ từ chứ kẻo trơn ngã.

Rồi gọi to :

— Chị Mai ơi ! Có khách mua hoa đấy,

Bỗng ở giữa đám cúc vàng, đứng dậy một người con gái chít khăn xường, mặt trái xoan, da trắng mịn. Chắc hẳn cô đã trông thấy khách mua hàng quen ở phía ngoài giậu phen. Cậu bé nói sẽ với hai ông khách :

— Xin hai ông hãy đứng chờ đây một phút, cho phép cháu vào hỏi chị cháu tí việc riêng.

Dứt lời, cậu chạy vào trong vườn, ghé tai chị thì thầm :

— Chị nhớ lời em dặn nhé... Ở đời cần gì, Phải chiều người lấy của chứ. Chị cứ nói thật cao bao nhiêu người ta cũng trả.

Mai mồm mỉm cười.

— Vậy họ dẫu hỏi ngờ ngẩn thế nào, chị cũng đừng gắt như hôm qua, cứ trả lời ôn tồn người ta nhé? Bu cũng bảo thế đấy.

Mai vẫn mồm mỉm cười, hai má đỏ hồng trước luồng gió lạnh, vẻ đẹp càng tăng bội phần :

— Được ! Cậu không lo. Thế nào chốc nữa cũng có hai đồng bạc tiêu. Cậu cứ về nhà, để mình chị ở đây.

Cậu em ra tới cổng vườn còn dặn với chị cốt để hai người khách nghe rõ và không ngờ vực.

— Chị nhớ nhé ! Chẳng mai phiên chợ rồi đấy.

Quay lại cậu nói với hai người :

— Mời hai ông vào chọn hoa, đã có chị cháu, cháu xin về lấy giỏ để đựng cây.

Có hàng hoa cắt giọng oanh thỏ thẻ :

— Thưa hai ông mua cúc gì ?

Nam-Chân tiến lại gần, ngờ ngẩn hỏi :

— Cúc gì đẹp như... cô nhi ?

— Thưa ông, ở vườn em, cúc gì cũng đẹp.
Ông muốn mua thứ gì thì mua ?

Rồi cô dăm dăm nhìn Tống-Bình, hỏi sẽ
Nam-Chân :

— Thưa ông, ông kia là bạn ông ?

— Phải. Sao ?

— Thưa ông, trông ông ấy bẽn lẽn như con
gái.

Nam-Chân cười, quay lại, thấy Tống-Bình
vẫn đứng gần cổng, liền gọi :

— Này, anh Tống-Bình...

Sợ Nam-Chân ôn lại cho bạn nghe câu mình
vừa nói, Mai mà đỏ bừng, vội vàng cúi mặt
xuống nói :

— Ấy, em lậy ông, ông đừng... đấy !

Truyện vẫn vơ một lúc, rồi khi cúc đã cho
vào giỏ, tiền đã trả, hai người đứng mãi cũng
ngượng, liền tính đường lui. Mỗi người khệ
nệ mang hai giỏ cúc, ra đến cổng vườn còn
quay lại nhìn. Cô bán hoa đứng trong vườn
cúc, cũng trong theo, nói :

— Vài hôm nữa, hai ông lại xuống mua đào
nhà em, nhé ?

Nam-Chân chạm vào vai bạn :

— Tinh không ?

Đi khuất hàng rào, Tống-Bình nhìn xuống hai giỏ cúc, phân nân :

— Nặng quá... thôi tôi vứt lại đây, ai muốn lấy thì lấy. Khuôn về làm gì cho nhọc xác-lại rác nhà. Chỉ tại anh đấy mà !

— Thôi, chịu khó đem về làm kỷ niệm.

Tống-Bình gắt :

— Kỷ niệm gì, nó lừa mình nó lấy tiền. Con bé ấy nó láu lăm. Tinh nghĩa gì !

Hai hôm sau, Nam-Châu lại rủ Tống-Bình đi mua hoa, nhưng Tống-Bình từ chối. Nam-Chân cũng không ép để bạn ở nhà, đi một mình. Lần này, mới đến chỗ gốc, chàng nhìn xuống đã thấy có hàng hoa đứng ở vườn ngoài, dựa vào gốc đào chăm chăm cặp mắt nhìn lên đường. Nam-Chân dừng lại ngắm nghía. Mái tóc mây lầu dưới vành khăn đen láy, (vì hôm nay cô không chít khăn vương) khuôn mặt dịu dàng, nước da trắng hồng in trong cái khung tròn màu hồng phơn phớt của cây đào dây hoa, khiến Nam-Chân lại nhớ đến bức tranh nhật-bản mà chàng được ngắm ở một hàng sên.

Nam-Chân xuống vườn. Mai ra đón, ngờ ngác nhìn lên đường hỏi :

— Còn ông bạn ông ?

Nam-Chân có dáng không bằng lòng, hỏi lại.

— Bạn nào ?

Mai bẽn lẽn, cúi đầu thỏ thẻ :

— Ông bạn vẫn đi với ông, ông Bình ấy mà.

— Cô nhớ kỹ tên ông ấy nhỉ ?

Rồi lạnh lùng chàng nói :

— Ông ấy không đến.

Mai có vẻ buồn.

Lần này, hai người tuy vẫn nói chuyện với nhau, nhưng lời nói cứng cỏi, nét mặt cau có. Lại thêm cậu em ở bên nhà sang, cứ đứng nói bông, thỉnh thoảng lại đưa mắt ra hiệu nhắc chị.

Năm-Chân chê thứ cúc nọ hoa gãy, thứ cúc kia hoa rữa, rồi chẳng mua khóm nào.

Lúc chàng ra về, Mọi theo đến tận cổng vườn. Bỗng cô quay lại bảo em :

— À cậu, cậu về thay nước hộ chị mấy chục bát thủy tiên nhé. Sáng nay chị quên băng đi mất.

Cậu em ngoan ngoãn lắm, vui vẻ về ngay. Nam-Chân đoán rằng Mai muốn ở lại một mình để nói câu chuyện riêng gì, thấp thỏm mừng thầm. Quả thực, chàng đoán không sai.

Mai lại gần, tươi cười nói sẽ :

— Thưa ông, em muốn nhờ ông một việc, chẳng biết ông có giúp cho không ?

— Được, cô cứ nói, thế nào tôi cũng giúp.

— Hôm nay, ông không mua hoa. . .

— Vậy cô muốn tôi mua? Ừ thì tôi mua.

— Thưa ông, cái đó không hề, ông mua cũng đã nhiều rồi. Hôm nay ông không mua hoa, vậy em nhờ ông tiện xe cho em gửi đôi khóm cúc với cành hoa của ông... bạn ông mua hôm qua nhưng còn gửi lại.

Nam-Chân tuy tức vất người, phần giận có hàng chỉ nghĩ đến Tống-Bình, phần giận bạn lên đi mà không rủ mình. Song đã trót hứa giúp thì chàng cũng phải nhận lời.

Lúc chàng về tới nhà, Tống-Bình ra đón cửa hỏi:

— Anh lại mua cúc? Lại thêm cả cành đào, đẹp nhỉ!

Nam-Chân bĩu môi:

— Lại còn vờ!

Tống-Bình ngờ ngác:

— Anh bảo tôi vờ cái gì?

Nam-Chân dẫn từng tiếng:

— Vờ cái gì! Hôm qua lên đi một mình... rồi mua hoa lại không đem về, bắt người ta phải hầu, lại còn vờ cái gì.

Tống-Bình biết rằng bạn tức giận lắm, ôn tồn phân trần:

— Thì sáng hôm qua, tôi ngồi bàn giấy với anh từ sáu giờ tới mười một giờ, anh không nhớ?

Nam-Chân ngẩn người ra, ngẫm nghĩ. Nhưng

lúc hiểu câu truyện chàng lại ghen dầy ruột :

— Hừ ! Con bé !...

Tống-Bình hỏi rồn :

— Con bé nó bảo anh cái gì ? Cái gì thế ? Nó bảo anh đem hộ cho tôi hai giỏ cúc và cành đào này à ?

Tống-Bình yên lặng một lúc, rồi mồm mỉm cười, nói một mình.

— Tinh tứ quá !

Trong lòng tự nhiên chàng thấy sung sướng.

Ngồi chống tay vào cằm, Nam-Chân cười mát bảo bạn :

— Thế thì con bé giỏi thật nó đánh lừa mình để bắt mình đem hoa tặng tinh nhân nó.

Hôm sau Tống-Bình thấy bạn vẫn còn tức tối, đến khẽ vỗ vai :

— Này, đi mua hoa đi ?

Nam-Chân quay lại trợn mắt nhìn bạn, đáp :

— Anh muốn đi thì cứ đi, tôi đi làm gì ?

Tống-Bình thân mật hỏi :

— Anh giận em đấy à ?

Nam-Chân giọng khinh bỉ :

— Vì có gì tôi lại giận anh ? Phải ! Vì có gì ?

Biết bạn bực tức, Tống-Bình kéo ghế ngồi liền bên cạnh, thông thả nói :

— Hôi đùa anh đấy... chứ tôi không đi đâu ! Chúng ta không nên đi vì hai lẽ. Lẽ thứ

nhất, anh em ta không nên vì một cô hàng hoa mà đến giận nhau, có khi đến lia nhau. Lễ thứ hai, ta chỉ nên coi cô bé ấy như một khóm cúc ở trong vườn cô ta.

«Ta cứ để khóm cúc mọc ở vườn thì sang năm ta lại cùng nhau xuống Yên-phụ ngắm nghĩa, vì còn ở vườn, nó còn năm ấy sang năm khác này chồi phát hoa, chứ về nhà ta thì bất quá chơi được ba hôm tết, rồi thì tàn cánh úa, ta chẳng khỏi ném nó vào trong chiếc xe rác qua đường.

«Vả, có lẽ chỉ ở vườn, nó mới đẹp, chứ khi trồng nó vào chậu sứ để trong nhà thì vị tất nó sẽ còn đẹp... Vậy thôi đấy nhé. Phải để dành, nó đấy đến sang năm.»

Nam-Chân nghe bạn nói, ngẫm-nghĩ một lúc rồi thở dài

— Anh nghĩ thế mà phải.

Từ hôm ấy, Nam-Chân và Tống-Bình không đi mua hoa cúc nữa.

Còn cô Mai chiều chiều nhớ đến người mua hoa, vẫn đứng dựa gốc đào trông ngóng. Nhưng người đi không trở lại, rồi tết hết, xuân qua, tình cô cũng một ngày một phai như hoa đào dần dần tàn rụn trước gió...

BÓNG NGU'ỒI TRÊN SƯ'ÔNG MÙ

*Viết theo truyện một
người bạn kể lại.*

Ở ngoài, đêm tối nhu mực. Trong toa hạng nhì, riêng tôi ngồi đối diện với Trạch, một người bạn cũ, tinh cờ gặp vì cùng đi một chuyến xe. Mười năm trước, bạn tôi còn là một người cầm lái xe lửa, cũng hà vi như tôi; bây giờ lại gặp nhau trong toa hạng nhì, hai người cùng ngạc nhiên và cùng mừng cho nhau.

Lúc nói chuyện, tôi thấy bên cạnh bạn có cái hộp khảm rất đẹp, liền cầm lấy xem, rồi tinh cờ mở hộp ra; bạn tôi như có ý không bằng lòng, nhưng vì nể tôi nên không nói gì. Tôi nhìn vào hộp thấy rất lạ: hộp bịt kính ở trong có một con bướm rất to, hai cánh đã sớ sác. Tôi hỏi bạn:

— Con bướm này vùng tôi thường thấy luôn quý gì mà anh giữ cẩn thận thế này?

— Vâng, bướm thường, nói cho đúng thì chính là một con ngài, nhưng đối với tôi...

Vừa nói đến đây xe rầm rầm đi qua một cái cầu sắt. Bạn tôi lắng tai nghe rồi nói:

— Xe đi qua cầu N. G. Tôi bắt con bướm chính ở giữa cái cầu này đã mười năm nay...

Thấy bạn có vẻ khác, tôi đoán có chuyện gì, liền hỏi:

— Con bướm này chắc cũng có sự tích gì đây?

— Vâng, nhưng sự tích buồn... truyện đã ngoài mười năm: mười năm trước độ anh đi Saigon thì tôi còn là anh cầm lái tàu hỏa. Chính độ ấy tôi chạy con đường này, tình cảnh tôi độ ấy anh đã rõ.

— Cũng như tình cảnh tôi...

— Nhưng có một việc tôi không nói anh hay, là độ ấy tôi có lấy một người vợ, nhưng giấu nhà, giấu mọi người, giấu anh. Chúng tôi sống trong cảnh nghèo khổ mà thật lấy làm sung sướng. Nhưng vì cảnh nghèo, vì nhà tôi không quen chịu được kham khổ nên người một ngày một yếu dần.

Về sau nhà tôi bị bệnh nặng mà tôi thì vẫn phải đi làm, không ai trông nom ở nhà. Một đêm nhà tôi yếu quá ngắt người đi mấy lần, mà chính đêm ấy là đêm tôi được ông chánh cử đi cầm lái chuyến xe riêng trở quan Toàn-quyền. Thật là một dịp rất hay cho tôi. Nhưng tôi biết không thể nào đi được, liền vào kêu với ông Chánh, nói là vợ ốm. Ông Chánh đập bàn, đập ghế, gắt:

— Tôi không biết ! Một là mười giờ đêm nay anh phải có mặt ở ga, hay là từ giờ này trở đi, anh đừng bước chân đến đây nữa. Thôi anh ra !

Lời ông Chánh nói quả quyết, tôi phân vân không biết nghĩ ra sao : lúc về nhà, ngồi ở đầu giường, nhìn đến vợ mới biết rằng không đi được, đầu có mất việc làm cũng không cần.

Nhà tôi thấy tôi có vẻ lo nghĩ, hỏi duyên cớ vì sao, tôi liền đem việc ấy kể cho nhà tôi nghe. Nhà tôi nghe xong, vẻ mặt tươi hẳn lên, bảo tôi rằng :

— Thế cậu đi chứ ! Việc gì phải ngăn ngừa ! Tôi không việc gì đâu, đã thấy đỡ nhiều. Chiều mai về mua cái gì làm quà cho tôi đây.

Tôi thấy nhà tôi cười, nói vui vẻ, tôi vững tâm, thay quần áo ra ga. Đến ga đúng mười giờ. Nhưng khi cho xe chạy rồi, tôi mới thấy lo, tôi mới biết là tôi liêu. Lúc đó, tôi có cái cảm giác lạ lắm : hình như tôi đi thế này, lúc về chắc không nhìn thấy mặt vợ nữa. Tôi cố định trí để cầm máy, nhưng chỉ được một lúc thôi.

Bỗng cả chuyến xe lửa nghiêng về một bên, rồi lắc lư như muốn đổ. Người « ét » của tôi, vội bỏ cái súng súc than, niu lấy tôi nói :

— Ô hay ! hôm nay ông làm sao thế ? Chỗ ấy đường cong nguy hiểm thế mà ông không hãm máy. Ông ngủ à ?

Tôi không ngủ nhưng người tuy ở đây mà trí còn nghĩ đến người vợ nằm đợi chết một thân, một mình trong gian nhà nhỏ kia. Mắt tôi hoa lên, mồ hôi ra ướt đầm cả người.

Xe đi vào khe núi, hết lên cao lại xuống thấp như có vẻ nhọc nhằn. Tôi thò đầu ra cửa nhìn thẳng trước mặt, nhưng đêm ấy sương mù dày trời, không nhìn rõ gì cả, chỉ một màu trắng xóa dưới ánh hai cái đèn ở đầu toa. Bỗng tôi thấy... rõ ràng, tôi thấy in trên sương mù một cái hình người đàn bà mặc áo rộng đứng giang tay. Tôi rui mắt tưởng mình trông hoảng, nhưng không, hình người đàn bà vẫn đấy. Tôi gọi người « ét » lại cửa toa, bảo ông ta nhìn rồi hỏi :

— Bác có thấy gì không ?

Vừa nói xong hình người vụt biến mất. Bác « ét » thò đầu ra và bảo tôi :

— Chỉ thấy sương mù ! Ông lại mê ngủ rồi.

— Không, rõ ràng tôi thấy có hình người đàn bà in trên sương mù nhưng vừa biến mất.

Người « ét » cười ra vẻ không tin, lấy sừng súc than cho vào lò, còn tôi vẫn đứng nguyên chỗ cũ đăm đăm nhìn thẳng trước mặt. Được một lát, hình người đàn bà lại hiện ra, lần này rõ ràng hơn, hai tay vẫn giang thẳng như muốn ngăn đường không cho xe chạy lên nữa.

Tôi gọi người « ét » nhưng bác ta làm bộ

không nghe thấy, cứ cầm đầu xúc than cho vào lò. Tôi biết tôi không mê, tôi biết là cái hình người ấy có thật, mà ai nhìn cũng phải thấy. Tôi đến cầm lấy tay bác «ét» kéo bác ra xem rồi bảo, cả quyết.

— Nhìn xem !

Bác ta há hốc mồm giương to đôi mắt, hốt hoảng nói :

— Là thật !... ma ông a !

Xe tiến đến đâu, cái hình người lui đến đấy, có lúc mờ, có lúc rõ, lơ lửng giữa lưng chừng trời.

Rồi cái hình người ấy vẫy hai tay một cách thong thả, như có ý bảo chúng tôi đừng tiến lên nữa, có sự gì nguy hiểm.

Tôi bảo bác «ét» :

— Bác này, có sự gì lạ sắp xảy ra.

— Vâng, sao cái bình lại như lấy tay làm hiệu bảo ta đứng lại.

Cái hình người trước còn vẫy tay thong thả, sau vẫy thật nhanh như người tỏ ra ý thất vọng vì bảo chúng tôi mà chúng tôi không nghe :

— Hay ta dừng xe lại xem sao chắc là ma !

— Không được, tự nhiên vô cớ.

Còn tôi lúc bây giờ hai tai ù như người mất trí khôn : tôi văng vẳng nghe có tiếng người ở thật xa đưa lại, tiếng một người đàn bà bảo tôi :

— Đổ lại! đổ lại!

Tôi lắng tai, tay nắm chặt lấy cái « phauli » như định hãm rồi lại không dám hãm.

Một lát, tôi lại nghe thấy tiếng người đàn bà, rõ hơn lần trước, giục tôi :

— Hãm lại! hãm ngay lại!

Lúc bấy giờ tôi không biết gì nữa, nhắm mắt hãm phanh lại thật mạnh. Các toa rung một cái, bánh xe kêu rít lên trong đêm thanh vắng. Xe chạy từ từ một quãng rồi đỗ hẳn. Tôi chưa kịp bước xuống, đã thấy người « xếp tanh » cầm đèn chạy lên hỏi :

— Việc gì thế?

Tôi lưỡng cuống không biết trả lời làm sao, vì nói thật ai tin mình. Tôi trả lời một cách mập mờ :

— Chắc có sự gì lạ. Để tôi cầm đèn đi xem đã.

Lúc bấy giờ mấy ông quan hầu quan Toàn-quyền cũng vừa đến, rồi thấy lạ, đi theo chúng tôi. Vừa đi được một quãng thì nghe trước mặt có tiếng nước chảy âm âm. Tôi định tâm mới nhớ ra rằng đó là cầu N.G.

Mấy đêm ấy mưa lũ, nước chảy xiết, nên mới réo to như vậy. Đến bờ sông, giờ đèn lên soi, mấy người đều kinh hoàng: cái cầu N.G. bị nước nguồn chảy về soáy gãy làm đôi.

Một ít nữa, nếu không hãm kịp thì cả một chuyến xe riêng trở quan Toàn-quyền đâm

nhào xuống sông sâu, chắc không sống sót một ai; tưởng không có cái tai nạn nào ghê gớm hơn, thế mà chính vì tôi nên mới không có cái tai nạn ấy. Tôi đứng ngăn người không hiểu ra sao cả.

Người «xếp tanh» mừng cuốn quít, hỏi tôi :

— Sao ông biết mà hãm ?

— Tôi cũng không hiểu.

Mấy người quan hầu có vẻ mừng, lộ ra mặt sùm sít quanh tôi hỏi rồn, tôi không biết trả lời ra sao, một lát, mọi người đứng giãn ra, quan Toàn-quyền đến; ngài không nề tôi là người lao động, trong lúc mừng quá, ngài giơ tay bắt tay tôi, cái bàn tay đầy bụi than, rồi ngài tỏ lời khen.

Tôi chắc rồi sau thế nào cũng được trọng thưởng, nhưng trọng thưởng lúc đó đối với tôi cũng như không, tôi chỉ nghĩ đến nhà tôi ở nhà, không biết ra sao. Tôi đi trở lại và thoáng thấy con gì bám ở cái đèn đèn đầu toa, Nhìn kỹ thì ra một con bướm thật to, vương vào đèn, đương đập cánh để tìm đường thoát. Chính là con bướm trong cái hộp này đây.

Trông thấy con bướm tôi thốt nghĩ ra ngay. Chính phải rồi, chính là cái hình người đàn bà lúc nãy là cái bóng con bướm này in lên trên sương mù, đầu con bướm là đầu hình

người mà hai cánh con bướm đập là hai cái tay người vậy.

Tôi bắt con bướm rồi định thả cho nó bay đi: sau nghĩ con bướm đã giúp mình được việc, nên giữ lại làm kỷ niệm. Tôi nhìn vào đồng hồ trong toa, thấy kim chỉ đúng hai giờ đêm. . . .

Hôm sau tôi vừa về tới công nhà thì thẳng nhỏ chạy ra báo tin nhà tôi mất, mất vào quãng một giờ đêm qua.

Tôi không hay tin nhảm ; tôi chắc đó chỉ là một sự tình cờ, một sự ngẫu nhiên, nhưng tôi vẫn yên trí rằng linh hồn nhà tôi đã nhập vào con bướm này để phù hộ cho tôi tránh được tai nạn đêm hôm ấy. Nhưng tránh được tai nạn mà làm gì, tôi thoát được thân tôi mà làm gì, giàu sang phú quý bây giờ đối với tôi cũng như không, tôi cũng chỉ như con bướm này, xác đấy mà hồn tạn đâu đâu . . .

Bạn tôi kể xong câu truyện, đây cái hộp khảm lại rồi thần thờ nói :

— Bây giờ chỉ còn lại cái xác bướm không hồn !

TÌNH TUYỆT VỌNG

Một đêm lễ Noel. Chung quanh chiếc bàn bầu dục phủ khăn trắng trên bày la liệt các món ăn lạnh, năm người ngồi như có chiều mỗi một, có dáng buồn rầu. Vì thức khuya chẳng? Lúc đó đã gần hai giờ sáng. Vì nghe bài thuyết giáo quá nghiêm khắc của cố B. vừa diễn ở nhà thờ chẳng?

Tối hôm ấy, hăm bốn tháng chạp tây, cũng như mọi năm, năm người bạn vừa đi dự lễ « Nửa đêm » về, tuy trong năm người không ai theo đạo Thiên-Chúa. Chẳng qua sống trong cảnh phong lưu, họ chỉ tìm cơ hội để cùng nhau yến lạc cho thỏa thích.

Nhưng sao gà vịt đầy bàn, sâm banh đầy cốc, mà chủ khách ngồi ủ rũ như chẳng muốn ăn, như chẳng buồn uống?

Người ủ rũ nhất là thi sĩ Văn-Châu. Linh hồn chàng như đương phiêu diễn nơi xa.

Mà chính chàng đã gây nên làn không khí lạnh lùng tẻ ngắt ấy nó lan rộng, nó bao bọc lấy cái bàn tiệc dương đầy những tiếng cười đùa vui vẻ. Chàng nghĩ thơ chăng? Chàng say rượu chăng? Đều không phải. Chàng chỉ nhớ tới một ngày trong quãng đường đã qua, ngày bạn Tùng-Thiện cưới vợ mà chàng đi phù rề.

Văn-Châu còn nhớ rõ ràng buổi chiều hôm ấy lái chiếc ô-tô theo con đường cong queo về một cái làng hẻo lánh đón dâu. Nghe nói trong đám phù dâu có một cô đẹp lắm, chàng nóng lòng mong cho chóng đến lúc lễ nhà thờ. Một lát, như bầy tiên nữ xuống trần, các cô ung dung yểu điệu ở trong buồng bước ra. Bỗng Văn-Châu ngáy người đứng nhìn đăm đăm, không chớp mắt: Chàng không hiểu vì cớ gì, nhưng mới thoát trông thấy cô dâu là chàng đã đem lòng yêu ngay, cái yêu vô nghĩa lý, nhưng nó mạnh vô chừng, tưởng như hai người vốn sẵn duyên kiếp từ đời nào, đã hẹn hò cùng nhau ở kiếp này mà đến bây giờ mới gặp gỡ.

Từ bấy đến nay đã năm năm. Đã năm năm Văn-Châu ngày ngày đến chơi nhà bạn, trong lòng chôn một khối tình vô lý.

Một lúc lâu, Tùng-Thiện khẽ oà cất tiếng hỏi:
— Ăn xong rồi ta làm gì?

— Rồi ta lại ăn !

Mọi người cười ồ. Cười, vì câu trả lời của bà Tùng-Thiện có lý thú, nhưng nhất là vì bà Tùng-Thiện đẹp, đẹp lộng lẫy, đẹp rực rỡ. Trong bốn năm người, trông bà lộ hẳn ra, nước da trắng hồng đôi mắt sáng quắc như hai ngôi sao, cặp môi son cười tươi tựa đoá hoa hồng hàm tiếu.

Cái vui lúc chập tối, hầu biến mất hình như đã theo câu khôi hài của một mỹ nhân mà trở lại chung quanh bàn bầu dục. Phải ! có nhan sắc diễm lệ như thế thì muốn gì mà chẳng được ! Muốn người buồn, người phải buồn, muốn người vui, người phải vui.

— Chị Tùng-Thiện nói thì ra đáng ăn khỏe lắm, nhưng chỉ thấy chị ngồi nhìn đĩa, chẳng chịu đụng tới món nào.

Bà chủ nhà, vừa nói vừa cười, vừa đặt vào đĩa bà khách một cái tỏi gà thiến quay. Ngồi đối diện vợ, Tùng-Thiện nói đùa :

— Đã thế thì sức hết cái đùi gà, lại bắt ăn một cái cánh vịt nữa.

— Sợ gì !

Ngồi sát cạnh bà Tùng-Thiện, chủ nhân Văn-Bình mỉm cười nói tiếp :

— Thế mới thực đáng là bậc đàn chị chứ.

— Còn anh Văn-Châu chỉ ngồi mà nhìn thôi à ? Hay lại tìm văn thơ đấy ?

— Thưa bà, không. Trí tôi đang ôn lại bài thuyết giáo của nhà giáo sĩ diễn bạn này.

— Nghĩ tới làm gì ! Chúng ta cứ yên trí rằng thế nào cũng sẽ được lên thiên đường cả là đủ rồi.

— Thưa bà, trừ tôi, vì tôi phạm một tội nặng lắm.

— Thú đi, tôi rửa tội cho.

— Tội tôi, không thể thú mà cũng không thể rửa được... vì tôi chôn sâu nó ở trong lòng tôi âu yếm nó, thờ phụng nó..

— Trời ôi ! ai lại thờ phụng tội lỗi bao giờ ?

— Văn-Châu, bạn yêu quý của chúng ta phạm « tội khả ái » rồi, mợ ạ.

— Tội khả ái ! nghĩa là gì thế ?

— Là tội đáng yêu.

Văn-Châu đỡ lời :

— Là ái tình tuyệt vọng.

Bà Tùng-Thiện diu đôi lông mày, ngẫm nghĩ :

— Tôi vẫn không hiểu.

Tùng-Thiện mỉm cười, âu yếm nhìn bạn, rồi quay lại nói với vợ :

— Có gì mà mợ không hiểu. Thí dụ Văn-Châu yêu một người đàn bà. Yêu ngay từ buổi, ngay từ phút mới gặp lần đầu. Song yêu mà không bao giờ dám hé môi, vì người mình

yêu có lẽ là vợ bạn thân. Đó, tình tuyệt vọng, tội khả ái chỉ là thế.

«Này! anh Văn-Châu, anh cho phép tôi thay lời người anh yêu trộm, nhớ thăm mà an ủi anh mấy câu :

«Ở đời không có hạnh phúc nào cao thượng bằng hạnh phúc của ái tình tuyệt vọng... Yêu nên chiều, chiều nhưng không dám, không dám nên kính trọng, kính trọng nên càng yêu. Sướng lắm, sướng trong tinh thần, trong linh hồn, trong lý tưởng. Anh đừng tưởng anh yêu thế là có tội. Không có tội, thì anh cứ yêu, nhưng cứ yêu như thế thôi.

«Nếu anh lại muốn vượt qua giới hạn cái yêu suông — anh cho là suông thì nó suông, chứ thực ra nó không suông đâu! — Nếu anh lại muốn ái tình ấy được hoàn toàn, — hoàn toàn như ý anh tưởng tượng, — thì ngay mà anh quả quyết phạm vào tội nhục thể, sẽ là ngày đưa đám cái hạnh phúc tuyệt đích của anh. Vì nếu người đàn bà có chồng cự tuyệt anh, thì anh mất mũi nào còn dám nhìn tới người anh kính yêu xưa nay nữa. Mà nếu người đàn bà siêu lòng vì những lời cuồng bột tả dâm, thì thiên tiểu thuyết ái-tình của anh sẽ đầy rẫy những sự khốn nạn, nhỏ nhen, như nhục nó bắt anh tự khinh anh và bỉ người mà trước anh yêu, anh kính. Cho đến cái tình

bằng hữu thiêng liêng kia cũng thành giả dối, giả dối đối với lương tâm anh.

«Vậy thì anh cứ yêu, cứ yêu như anh đương yêu. Yêu như thế không có tội gì hết, mà người chồng đâu có biết, cũng chỉ thương anh chứ không ngờ vực anh đâu».

Bà Tùng-Thiện nhích một nụ cười :

— Cậu rõ đáng ghét. Cậu truyện khôi hài, mà làm như người đứng diễn thuyết... Sao không thêm một tràng «vạn tuế» vào luôn thế!

— Chứ sao ! Ái tình vạn tuế ! Bằng hữu vạn tuế !

Mọi người vỗ tay, cười vang. Văn-Châu đứng dậy lớn tiếng hô :

— Thiếu niên vạn tuế !

Rồi nâng cốc sâm banh nói luôn :

— Xin uống cạn cốc này để mừng cho tuổi thiếu niên, cái tuổi có đủ các đức tốt, cả đức hay tha thứ... Xong rồi, tôi đọc cho các anh, các chị nghe bài đoán thi tôi dịch của Arvers sang quốc văn.

— Đọc đi đã, rồi mới uống rượu !

— Bài ấy tôi dịch đã năm năm nay, có chỗ nào kém, các anh phủ chính cho nhé !

— Nhún mãi ! mỗi cái đọc đi !

Văn-Châu cúi mặt xuống nhìn bản, đọc thẳng một hơi bài thơ đã thuộc lòng :

Lòng ta chôn một khối tình,
 Tình trong giây phút mà thành thiên-thâu.
 Tình tuyệt vọng, nỗi thắm sâu,
 Mà người gieo thắm như hầu không hay
 Hỡi ơi ! người đó ta đây,
 Sao ta thui thủi đêm ngày chiếc thân ?
 Dầu ta đi trọn đường trần,
 Truyện riêng để dám một lần hé mối ?
 Người dù ngọc nói hoa cười,
 Nhìn ta như thể nhìn người không quen.
 Đường đời lặng lẽ bước tiên,
 Ngờ đâu chân đạp lên trên khối tình.
 Một niềm tiết liệt đoan trinh,
 Xem thơ nào biết có mình ở trong,
 Lạnh lùng, lòng sẽ hỏi lòng,
 « Người đâu tả ở mấy giò thơ đây ? »

Mọi người vỗ tay. Tùng-Thiện nói :

— Ừ có thể chứ ! xuyết nữa anh quên mở túi thơ của anh ra .. Nhưng trời gần sáng rồi, xin nhà thi sĩ nâng cốc lên cuối cùng để chúc tụng với chúng tôi cái lòng trinh tiết của bà Nodier và những tấm ái-tình tuyệt vọng của nhân loại.



Đêm hôm ấy, tuy ngủ được có trong vòng hai tiếng đồng hồ, nhưng là cái đêm khoái

nhất của đời Văn-Châu. Cảm phục tấm lòng quân tử của bạn, lương tâm Văn-Châu như vừa trút được khối nặng, nó đè nén đã suốt năm năm.

NẮNG MỚI TRONG RỪNG KHUYA

Đến chân đồi Thông, Phương đứng lại tần ngần như e ngại.

Bên kia đồi là đồn điền của ông Hàn trí. Chàng chắc rằng ông Hàn bà Hàn hiện còn ở Hà Nội, ở nhà chỉ có một mình cô con gái. Chàng đợi mãi mới có một dịp may mắn như thế, lấy cơ vác súng đi săn, lần mò hơn một trăm cây số để được gặp mặt người yêu, nhưng lúc đến nơi, chỉ còn cách có cái đồi thì chàng hết cả can đảm, trong lòng hồi hộp như người đi ăn trộm.

Bỗng tự nhiên trời nắng to, những cây trên đồi giơ thối vào như múa như reo, lá cây nhấp nháy ánh sáng như vui mừng đón chàng, giục chàng dấn bước để được gặp người mà chàng phải xa cách đã hơn sáu tháng nay. Chàng đi vòng hết sườn đồi, thấy súng sừng trước mặt ba toà nhà gạch quét vôi vàng, chung

quanh cây bao bọc. Mấy cây trờ thân trắng mà thẳng, lên cao vút như chạm đến trời xanh, xanh biếc và trong.

Chàng vừa đến cổng, tiếng chó cắn ran, trong nhà có người đi ra, Chàng làm như người quen thuộc, hỏi một cách thân mật :

— Quan Hàn có nhà không bác ?

— Bẩm ông, ông bà con lên Hà Nội vắng.

Chàng làm ra bộ thất vọng, rồi cứ sầm sầm đi thẳng vào. Trong sân vì trời nắng mới, nên trên các giầy thép quần áo phơi la liệt, gió thổi bay phất phơ. Sau một bức màn the, thoáng thấy bóng người con gái, chàng đứng lại. Người con gái cũng vừa nhia ra, thốt nhiên kêu :

— Anh !

Rồi nàng chạy đến gần, dương mắt nhìn Phương, ngạc nhiên khẽ nói như người đương mê :

— Anh lên đây ư ?

Phương thấy nàng hỏi vồn vã mình trước mặt người nhà, ngỡ ngàng quá không biết nói ra làm sao. Nàng hiểu ý bảo :

— Thầy để em đi vắng. Đây toàn là người nhà cả, anh đừng ngại.

Rồi nàng vui mừng cưỡng quít bảo :

— Anh vào đây ! Anh vào đây !

Nàng gọi người nhà pha nước uống và lấy thau rửa mặt, rồi ngồi trước mặt Phương, nhìn chàng, tươi cười như người sung sướng quá :

— Sao anh trông buồn thế kia ?

Phương nhìn chung quanh mình xem có người nhà không, rồi hỏi nàng một cách nghiêm trọng như có ý trách :

— Anh thật chưa hiểu vì cớ gì tự nhiên em bỏ Hà Nội lên đây, không cho anh biết một lời có phải là ông Hàn bà Hàn bắt em lên đây, để không cho anh được gặp mặt em nữa không ? Dẫu thế nào đi nữa, sao em không có một lá thư nào cho anh cả ? Vì cớ vì vậy, em Minh ?

— Vì cớ gì ? Chẳng vì cớ gì cả. Còn gửi thư cho anh thì ở đây, không có nhà giấy thép, em biết gửi ai. Nhưng thôi... Nhắc lại làm gì. Chỉ biết rằng anh gặp em được có một ngày, ta hãy vui đã, vui đi mặc chuyện đó ở đây. Anh vẫn còn cái tính hay nghĩ lời thôi lắm !

Rồi nửa giờ sau nàng gọi người nhà bảo lấy đôi giày tây trắng, để nàng đi chơi rừng.

— Ta đi vào rừng nói chuyện thú hơn.

Phương sững sốt :

— Người ta có cười cho không ?

— Cười gì ! Ở đây có ai mà cười.

— Người trong đồn điền ?

— Toàn người nhà, không bao giờ họ cười em cả.

Phương thấy nàng bảo sao làm vậy, vác súng lên vai. Nàng buộc giầy xong, khoác vào mình một chiếc áo lụa trắng, rồi từ trên thềm nhảy xuống sân như người điên, nói :

Một bác người nhà cung kính bước ra nói :

— Cô yếu, con sợ cô đi chơi xa mệt.

Minh cau đôi mày, đợi Phương đi ra đến cổng, rồi khẽ mắng bác người nhà :

— Tôi cấm anh không được đá động đến sự tôi yếu hay tôi khỏe trước mặt ông này ! Anh nghe chưa ?

Ra đến ngõ Phương quay lại hỏi Minh :

— Em yếu đấy ư ?

— Không em cảm soàng: đã khỏi hẳn rồi. Ta đi đường này vào rừng, rừng này lắm chim, nhiều chỗ cảnh đẹp lắm.

Rồi nàng nói, nàng nói mãi. Phương không hiểu là nàng nói gì nữa, nhưng cứ được nghe tiếng nàng là đủ rồi. Đang đi thỉnh thoảng chàng quay lại nhìn, thấy nàng tươi cười trong lòng chàng hơn hờ quên cả những nỗi nhớ thương trước, chỉ nghĩ đến cái vui chan chứa lúc bấy giờ.

Đường bỗng tối hẳn lại : đã đến rừng.

Hai người thấy lạnh lạnh, ngừng lên nhìn trên đầu, cây chẳng chặt, lá xanh rờn. Dưới

chân, trên con đường tối mỗi khi con gió thoảng qua là các chấm ánh sáng thi nhau lay động như nhầy, như múa. Trông ra xa, chỗ nào thoáng cây, ánh nắng xuống trắng xóa, rực rỡ. Phương nói :

— Không biết hôm nay, vì cảnh đẹp mà ta vui hay vì ta vui mà cảnh đẹp thế này! Nhưng đẹp mà làm gì, có được hưởng mãi đâu! Ngày mai . . .!

— Anh nghĩ làm gì đến mai. Em thì lúc nào cũng vui, đâu đến chết cũng vui. Tình em thế không bao giờ nghĩ đến việc trước hay việc sau cả, chỉ biết hôm nay hai ta còn đây, gặp nhau đây, vui mừng... ta hãy biết có thế.

Hai người vừa đi vừa nói truyện, đi hết chỗ rợp đến chỗ nắng, lên đèo xuống giốc mãi câu truyện không biết rằng đã vào đến rừng sâu Chung quanh đồi núi bao bọc, trước mắt một cái thung lũng rộng chừng năm mẫu, giữa có cái lạch nước con đi lượn khúc, lúc ẩn lúc hiện sau mấy chòm cây lấm tấm ánh sáng.

Đến một bãi cỏ xanh mát và sạch sẽ, Minh bảo bạn :

— Ta ngồi xuống đây thôi, đi đã mỏi chân rồi.

Phương cũng nghe lời đặt súng xuống cỏ, rồi hai người ngồi cạnh nhau. Minh ngừng đầu nhìn ra cảnh vật, nét mặt hơn hớn, trên má

đỏ hồng mấy sợi tóc mai phất phơ theo chiều gió. Nàng mỉm cười nói :

— Hôm nay nắng mới, trông vui tẹt. Kìa anh trên cây dọc có hai con vàng anh đẹp quá.

Không thấy Phương trả lời, nàng quay lại thấy bạn ngồi thừ ra, có vẻ tư lự, liền nói có ý gắt.

— Sao anh hay buồn thế, lúc em đang vui, em không muốn thấy có người buồn bên cạnh

— Sao lại cứ bắt người ta phải vui, tình em lạ quá em đã đổi khác nhiều. Anh thật không thể nhận em là người con gái thùy mị, dịu dàng trước kia nữa. Em như có sự gì rất bí-mật giấu anh!... Truyện gì! Em nói thật anh mới có thể vui cùng em được.

— Đấy anh lại sắp hỏi lời thôi rồi. Đã bảo không có truyện gì cả mà. Gặp nhau được có một ngày, vui đi anh Phương ạ. Em bảo anh rằng lần này là lần cuối cùng anh không được nghĩ đến ngày mai... Hãy biết vui hôm nay... Em, bao giờ em cũng vui.

Phương cũng phải cười, bảo đùa bạn :

— Em như người điên ấy.

— Vâng, thưa anh, em điên. Em điên vì anh mà chỉ còn điên một ngày hôm nay nữa mà thôi.

Nàng kéo tay Phương lời đây, đặt súng lên vai bạn rồi nhanh nhẹn đi trước, chạy thung

thăng dề mặc gió đưa các tà áo phất phơ, mái tóc xoã cả xuống vai, xuống cổ, như đứa trẻ thơ. Phương đi sau nhìn theo, thấy nàng thế, mỉm cười; trong lòng vui vui, quên cả những điều lo nghĩ trước.

Mà Minh lúc đó như người điên thật. Đương đi hề gặp một cây giầy leo là nàng níu ngay lấy, nhún mình đánh đu, gặp cây nào có quả ăn được như khế, như mơ, là nàng nhảy lên níu cho kỳ được, sát cả tay mà không biết đau; thấy bên sườn đồi có giầy sậy hoa phơn phớt bạc, nàng chạy ra bẻ một vài cây rồi đưa cho Phương một cây làm gậy chống. Mà nàng đỏ bừng, hai con mắt thêm trong, tóc dán vào hai bên thái dương lấm lấm mồ hôi, trông nàng có vẻ đẹp lạ lùng, khác nào như bao nhiêu tinh hoa lúc đó đều phát ra cả ngoài.

Mãi vui quên cả trời đã chiều. Trên đồi cao còn thừa từng mảng ánh vàng, bóng cây in dài lan từ đồi này sang đồi khác. Phương rủ bạn ngồi dựa vào gốc một cây thông. Minh suốt ngày vui đùa quá sức, chiều đến thấy mệt, ngồi thừ ra, con mắt lơ dờ nhìn ra xa, rồi lẩm bầm một mình:

— Thôi chiều rồi! Hết ...

Phương nghe tiếng bạn có vẻ buồn, lấy làm lạ, quay lại, thấy nàng đôi mắt sắc mặt!

— Em Minh, em làm sao thế?

Nàng cau đôi long mày, mím môi, như muốn cố nén lòng mình, rồi như không sao giữ nổi, hai hạt lệ long lanh rơi xuống má. Phương ngạc nhiên hỏi:

— Em khóc đấy à?

Nàng gượng cười:

— Em có khóc đâu! Vui quá thành ra như thế đấy. Lúc này thật em sung sướng quá, trời đẹp như thế lại được gần anh, ở giữa chốn rừng sâu. Vũ trụ này là riêng của hai ta, ai mà cướp được...

Nói chưa dứt câu, nàng lại lấy tay ôm mặt nức nở.

Phương kéo tay nàng ra rồi nhìn dăm dăm vào mặt nàng hỏi:

— Em có sự gì giấu anh. Em đừng chối. Từ sáng đến giờ anh thấy em khác lắm!

Nàng cúi nhìn xuống đất thong thả nói:

— Thôi, bây giờ em cũng chẳng giấu anh làm gì nữa, em vẫn muốn cho anh biết đã lâu, nhưng em không nỡ.

Rồi nàng lấy vạt áo lau nước mắt, hai con mắt ráo hoảnh, nhìn Phương:

— Cái chết em không sợ, mà em chắc anh cũng có can đảm như em đây. Sáu tháng trước, hồi em xa anh về đồn điền, thầy thuốc bảo em mắc bệnh ho. Em giấu anh vì em tưởng

lên đây khi hậu tối chắc khỏi dần, nhưng đến bây giờ, em mới biết em không còn sống được bao lâu nữa... em đếm từng giờ mà đợi cái chết nó đem em đi... cho nên gặp anh hôm nay. một ngày hôm nay nữa mà thôi, em quên đi để vui với anh. Em đã làm được như thế, em đã nén lòng em đi để cho anh vui từ sáng đến giờ, mà em, em cũng đã vui, vui một lần chót, trước khi từ giã cõi đời, trước khi vĩnh biệt anh. Cảnh vật hơn hờ tặng đời ta bao vẻ đẹp, thì em cũng gượng cười để hiến anh một ngày vui cuối cùng, để gọi là tạ lòng anh đã yêu em bấy lâu...

Phương nghe nàng nói xong, tê mê, lặng người đi, nhìn nàng, không nói lên được một tiếng.

Bấy giờ trời đã sấm sầm tối, cảnh vật dần dần ngã vào trong đám sương mù... Ngày đã tàn...

Đôi bạn, tay cầm tay, nhìn nhau yên lặng

Trên đầu, gió ri rào trong cành thông, như tiếng than vãn của buổi chiều.

SÓNG GIÓ ĐỒ-SƠN

Năm giờ sáng. Sau hàng lan can chạy thẳng ngăn bãi cát lượn vòng theo hình bán nguyệt, rặng nhà phố Đồ-sơn cửa chớp đóng kín như có nhiều hờn giận vừng thái dương vội mọc. Những khóm thông rung rinh đương thì thầm cùng nhau câu chuyện bí mật được nghe tới hôm qua ở trên bãi biển. Cho chí làn sóng buổi chiều xô dầy vào bờ nô đùa, găm hết dữ dội như thế, giờ cũng như chán nản, lặng lẽ, từ từ kéo nhau xa lánh. Phố Đồ-sơn sau một buổi nhộn nhịp, vui cười, bây giờ như đương miên man trong giấc mộng.

Trên bãi cát vàng bỗng tiếng cười khanh khách : Ba cô thung thảng đi đi lại lại trò truyện huyền thiên. Có Bạch-Tuyết bảo cô Vân-Lan và cô Thu-Cúc :

— Hai cậu ạ, nhất định em không sợ, em cứ để hẳn hy vọng hảo.

Thu-cúc mỉm cười :

— Liệu hồn ! Không đùa lại hóa thật !

— Tức cười chết đi hai cậu ạ. Nếu em đưa hai cậu xem bức thư hẳn gửi cho em chiều hôm qua thì hai cậu phải vỡ bụng.

Vân-Lan vội hỏi :

— Đâu ? Thư đâu ?

— Rõ khéo, thư riêng của chị ấy lại đòi xem.

— Đốt cậu đi ! Riêng với tây gì ? Đây, thư đây. Cậu Thu-Cúc có muốn giữ làm mẫu thì em cũng xin biểu.

Vừa nói, Bạch-Tuyết vừa mở túi lấy ra một tập giấy màu tím mực những mùi nước hoa và đọc :

Thư Bạch-Tuyết tiêu thư.

Từ khi được giáp mặt hoa đào, ngày đêm tôi âu sầu tưởng nhớ. Đã nhiều phen mượn giọt mực đen, tờ giấy tím để giải tỏ tấm gan vàng với người mắt xanh...

Đọc đến đây Bạch-Tuyết cười sáng sặc, đánh rơi bức thư xuống đất :

— Trời ơi, hai cậu coi, lối văn bốn màu : mực đen, giấy tím, gan vàng, mắt xanh, chỉ thiếu có một màu trắng là đủ ngũ sắc. Ước gì khối tình của cậu Văn-Hải tôi cũng được nhiều màu như thế.

Vân-Lan nửa nghiêm khắc, nửa riêu cợt :

— Chị thi cứ cả đời ! Có đọc nốt cho người ta nghe với không ?

— Có tài thánh thư dài bảy, tám trang thế này, ai đọc hết được?... Nhưng có một đoạn cảm động lắm, câu này thi sĩ Thu-Cúc vánh tai lắng tinh thần mà nghe :

« Thưa tiều thư, tôi yêu tiều thư ngay từ cái phút đầu mới gặp. Tôi theo tiều thư như cái bóng. Một buổi chiều mùa đông tôi đứng nấp ở trước cửa nhà tiều thư tôi chờ, tôi mong, tôi ao ước được liếc trộm dung quang. Đợi trong hai tiếng đồng hồ, gió bắc mưa phùn rét buốt tận xương, thì tấm lòng thành thực của tôi như động đến tâm linh tiều thư, khiến tiều thư ra nơi cửa sổ nhìn xuống. Trời ơi ! Tôi suýt ngất đi... Trái tim tôi nó hồi hộp, nó đập thình thình như muốn phá ngực ra mà bay lên trước dung nhan. Tiều thư ôn lại trong trí xem có còn nhớ cái buổi chiều đáng kỷ niệm ấy không (Bạch-Tuyết làm bộ ngẫm nghĩ rồi cười, nói : không, không nhớ). Nửa người tiều thư đứng trong cái khung cửa hình như bán thân một tiền nga vẽ trong bức tranh tuyệt bút. Tóc tiều thư bỏ xõa như đám mây buổi hoàng hôn, hai con mắt tiều thư lấp la lấp lánh như hai ngôi sao sáng nhất trên trời... »

Bạch-Tuyết lại cười :

— Anh chàng này đáng chừng là một nhà thi sĩ.

Thu-Cúc lúc nghe đọc thư hai mắt chớp luôn hình như có vẻ cảm động lắm. Cô dịu dàng bảo bạn :

— Sao chị vô tình đến thế ? Nỡ đem tình thành thật của người ta ra mà chế riêu.

— Cậu bệnh kia à ? Cậu muốn yêu thì tôi nhường cho đấy. Trong thư, Văn-Hải nói chiều nay hẳn ra, «moa» giới thiệu cho nhé ?

Bống ở lan can có tiếng gọi :

— Tuyết ? Mời hai chị về ăn sáng, con.

Nghe tiếng mẹ gọi, Bạch-Tuyết cùng hai bạn vội chạy về nhà.



Chiều hôm ấy trong khi hàng trăm con người vừa đàn ông đàn bà, già trẻ; vùng vẫy nô đùa với làn sóng nhấp nhô, thì trên bãi cát trước cửa biệt thự « Dương-liễu » một chàng vận âu phục đầu chải lật bóng loáng, đương thung thăng bách bộ, mắt chăm chăm nhìn lên cửa sổ trên gác.

Một tràng cười ròn ở sau lưng khiến chàng quay cổ lại : Ba cô thiếu nữ, đầu rẽ lệch, vận quần trắng áo màu, đứng cách chàng chỉ độ ba bước. Một cô nói như có ý trêu ghẹo :

— Thưa ông, ông muốn hỏi ai ở cái nhà ấy, mà cứ thấy ông ngừng mãi đầu nhìn lên cửa sổ ?

Ấp úng, lúng túng, hai má ửng tận tai, chàng kia lắp bắp :

— Thưa cô... tôi là... Văn-Hải.

Bạch-Tuyết, hồi chuông điện của dịp cười lại bấm :

— Thưa ông, còn tôi, thì tôi là Bạch-Tuyết.

Thu-Cúc hai ba lần kéo áo, cùng bấm chỉ, nhưng Bạch-Tuyết như không lưu ý, cứ nghiêm nhiên vừa cười vừa nói :

— Thưa ông, chỉ có thế ? Hay ông còn muốn hỏi điều gì nữa ?

Chả biết nói gì, Văn-Hải ngả đầu chào rồi định quay đi, thì Bạch-Tuyết vẫn chưa tha, lại gọi giật lại :

— Này ông Văn-Hải. Ông đánh rơi bức thư, tôi lượm được thấy có tên ông ký ở dưới, vậy xin nộp lại ông.

Văn-Hải, vì có Thu-Cúc và Văn-Lan, nên xấu hổ quá, mặt đỏ như viên gạch nung. May sao Bạch-Tuyết lại nói tiếp luôn :

— Hay ông bằng lòng cho tôi để tôi tập lối viết văn rất hay của ông thì tôi cũng xin cảm ơn mà nhận.

Văn-Hải như người chết đuối vớ được mảnh ván, liền gượng cười đáp lại :

— Vàng, xin biểu cô.

— Không có điều gì quan hệ trong thư đấy chứ?

Vân-Hải đã bạo hơn trước :

— Thư cô, cái đó tùy ở cô.

— Nghĩa là thế nào?

— Nghĩa là nếu cô cho là quan hệ thì quan hệ.

— Tôi vẫn không hiểu... À quên, tôi xin giới thiệu ông hai chị tôi đây là Vân-Lan và Thu-Cúc cùng học năm thứ ba tại trường Nữ sư-phạm với tôi. Chị Thu-Cúc tôi cũng là một thi sĩ như ông.

Vân-Hải ngả đầu chào. Còn Thu-Cúc thì bẽn lẽn, cúi đầu, mũi giầy bấm xuống cát :

— Chị rõ lời thôi lắm! Ai là thi sĩ!

Nào Bạch-Tuyết đã tha cho đâu :

— Thưa ông, bây giờ thì thật hết truyện. Vậy chị em chúng tôi xin phép từ giã ông, để đi dạo chơi.

Dứt lời, cô giắt tay hai bạn đi đến một đồng đá chông chắt ngồn ngang, nước thủy triều chàn rữa lâu ngày đã nhẵn bóng. Ba người vừa trèo lên ngồi vắt vẻo, khúc khích cười với nhau, thì đã thấy Vân-Hải lượn lại gần đánh bạo hỏi to.

— Thưa ba cô, ba cô không tắm?

Bạch-Tuyết khom hai bàn tay đặt vào

miệng làm như cái loa, rồi vừa cười vừa đáp lại :

— Thưa ông không, chúng tôi sợ cá lộn lắm !

Cụt hứng, Văn-Hải lảng xa.

Thu-Cúc thấy bạn quá tàn nhẫn, trách :

— Chị trêu người ta làm gì mãi thế !

— Thì việc gì đến chị?... Đạo đức mãi ! Ra ngoài này nếu không có truyện ngộ nghĩnh như thế thì buồn chết, thà về Hanội còn hơn.

Thu.Cúc thở dài, nói một mình :

— Vô tình đến thế là cùng !



Hai hôm sau, Văn-Lan về Hanội. Suốt nửa tháng. Chiều nào Bạch-Tuyết và Thu-Cúc đi chơi hay đi tắm cũng gặp Văn-Hải lượn quanh. Mà lần nào Bạch-Tuyết nhận được thư của chàng cũng đem đọc cho bạn nghe. Thu.Cúc thấy vậy sinh cáu, mấy lần định cự tuyệt.

Một hôm hai chị em gặp Văn-Hải tay cầm cuốn sách. Bạch-Tuyết hỏi đùa :

— Quyền gì đấy ông ?

— Thưa cô quyền l'Amie et la Maitresse (1)

— Bạn và bà chủ, hay bạn và cô giáo, thưa ông ?

(1) Bạn và tình nhân.

Văn-Hải mỉm cười.

— Thưa ông, có hay không ?

— Thưa cô, hay lắm !

— Chúng tôi đọc được chứ ? Ông cho mượn nhé ?

— Xin vâng.

Về tới phòng, Bạch-Tuyết quăng cuốn sách vào ngăn kéo, Thu-Cúc cười, hỏi :

— Mượn về không xem thì mượn làm gì ?

— Trêu nó chơi, chứ xem biết gì ! Đấy cậu có đọc thì đọc... Đọc xong kể lại truyện cho tôi nghe với nhé. Mấy hôm nữa nhớ hẳn hỏi, nếu chả biết đảng nào mà trả lời thì hẳn sẽ khinh chết.

Thu-Cúc thông thả đáp :

— Được, chị để tôi đọc cho.

— Tối hôm ấy Bạch-Tuyết đi ngủ đã từ lâu. Một mình Thu-Cúc vẫn loay hoay với pho tiểu thuyết. Mà nào cô có đọc ! Cô chỉ gập sách chống tay vào cằm ngồi mơ mộng, cảm động về những câu tư tưởng và những bài thơ của Văn-Hải viết ở các rìa sách. Thu-Cúc nghĩ thầm :

— Đáng thương ! Con người đa tình mà đi yêu một tảng đá !

Hai giọt nước mắt long lanh ở cặp mi như hạt sương buổi sáng rung rinh trên lá... Bỗng Thu-Cúc phì cười :

— Rõ mình cũng kéo cảm động hạo !

Nhưng cũng nên bảo cho anh đỡ biết mà thôi đi, đừng đeo đuổi nó mãi vô ích. Phải đấy, ta làm phúc bảo giùm ! Hay ta họa một bài thơ chơi.

Thu-Cúc liền mở từ đầu quyển sách lại một lượt để tìm bài thơ nào tinh tú nhất thì họa.

Song những câu tư tưởng và các bài thơ viết toàn bằng chữ pháp. Có một bài đề tặng một người bạn gái, đại ý như sau này :

Ái tình là gì ? Là một lời vĩnh biệt làm tan nát lòng người chẳng ?

Hay là nụ cười chua chát ở cặp môi thắm,

Rơi vào luồng gió nó cuốn đi trên đôi cánh hồng ?

Nếu ái tình là thế, thì than ôi ! Sầu thảm biết bao !

Vi tưới bằng nước mắt nhân loại.

Những bóng lúa tốt tươi, những hoa hồng rực rỡ.

Chỉ sẽ là những vật rã rời khô héo dưới trời xanh.

Bài thơ này cũng như mọi bài khác tuy chỉ toàn bằng những ý tưởng sáo, theo trong các tập thơ Lamartine và Musset, song Thu-

Cúc cho là tuyệt bút, đặc sắc chẳng kém gì những bài thơ hay của các thi hào bên Pháp.

Đọc xong, Thu-Cúc mỉm cười :

— Họa lại được cũng khó lòng. Thi ta cứ trả lời bằng một bài thơ quốc âm đã sao. Cốt anh chàng hiểu thôi mà, tiện nhất cho ta là phê vào đây một câu.



Sáng tinh sương, Văn-Hải đương thơ thần ngồi chơi bên chòm đá, bỗng vợ vẫn mắt chàng đặt tới một tảng đá có bốn chữ lớn viết bằng gạch non Văn-Hải — Thu-Cúc, chàng nghĩ thâm, lăm bằm :

— Chả có lẽ lại thế.

Chàng còn đương phân vân thì con hầu nhà Bạch-Tuyết lại gần đưa trả quyển sách :

— Thưa cậu, cô con bảo đem nộp cậu quyển sách cậu cho mượn hôm nọ.

— Cô nào ?

— Cô Thu Cúc con.

— Thôi được.

Văn-Hải vội vàng mở sách ra xem lại những chỗ mình có đề thơ, thì dưới bài « Ái tình » thấy có phê một câu :

« Ái tình nào chỉ có thế ? Nó còn ngoắt ngoét hơn nhiều kia ! — Nụ cười chua chát cũng chưa

tệ chưa ác. Có khi nụ cười dịu dàng thời như đóa hoa hàm tiếu mà trái tim kẻ kia vẫn lạnh như đồng, tro như đá ».

Văn-Hải xem xong, mỉm cười nói :

— Được, ta nghĩ ra mưu kế rồi.

Chiều hôm ấy Bạch-Tuyết và Thu-Cúc đương đi chơi trên bãi cát thì Văn-Hải tay cắp vài quyển sách tiến đến trước mặt cất mũ, ngả đầu chào :

— Thưa cô, vì thấy cô thích đọc tiểu thuyết nên tôi lại đưa cô mượn mấy quyển nữa. Ở đây ngoài sự tầm bễ với sự xem sách để chả có chi là thú.

Bạch-Tuyết không biết rằng Thu-Cúc đã trả sách, vội vàng tạ tạ :

— Thưa ông, quyển sách ông cho mượn bữa nọ chúng tôi xem chưa xong, ông hãy để thông thả.

Văn-Hải cười nhạt, dẫn từng tiếng :

— Thưa cô, tôi nói cô Thu-Cúc kia ạ. Tôi vẫn biết cô không ưa đọc sách. Có phải không thưa cô Thu-Cúc ?

Thu-Cúc phần sung sướng, phần xấu hổ, bẽn lẽn cúi đầu, không trả lời. Còn Bạch-Tuyết thì tuy tức uất người nhưng cố giữ không để lộ khi biểu lộ ra nét mặt, vừa cười vừa cố nói một cách tự nhiên :

— Đấy ! Tôi đã bảo mà. Có sai đâu ! Hai hồn thơ rồi thế nào cũng gặp nhau, cũng hiểu nhau, cũng . . . yêu nhau.

Thu.Cúc cau mày gắt :

— Bậy ! Đùa gì cứ đùa quá !

Hai người nói truyện bằng sách với nhau như thế được một tuần lễ. Mục đích Văn-Hải là chỉ cốt trêu tức Bạch-Tuyết, nhưng Bạch-Tuyết hình như không hề để tâm đến, gặp Thu-Cúc xem sách cô chẳng nói chi hết, đến nỗi Thu-Cúc thấy bạn quá lãnh đạm phải lấy làm ngượng, và khó chịu.

Một đêm Thu.Cúc thức giấc không thấy bạn nằm bên. Nhìn ra hiên thì đèn điện vẫn sáng. Tò mò, rón rén dậy, nấp xem bạn làm gì, thì thấy Bạch-Tuyết ngồi ghế hai tay ôm đầu, cặm cúi đọc sách.

Bấy giờ vào khoảng một, hai giờ sáng ; nước thủy triều đương lên to, ầm ầm đánh vào đồng đá chân tường hoa. Gió thổi vù vù, lá thông réo, rít. . . Nếu vạn vật dữ dội kia im tiếng độ một phút thì sẽ nghe thấy tim của Bạch-Tuyết đập rất mạnh.

Thu-Cúc lại vào giường nằm. Nhưng dường kia nỗi nọ, trăm mối vấn vương, không sao ngủ được. Phần cảm động về những bài thơ của ai, phần cảm tức bạn bạn ngày làm ra mặt lãnh đạm đối với Văn-Hải, mà đêm khuya chớ

mọi người yên giấc, trở dậy lấy trộm sách ra xem.

Thu-Cúc liền lại trở dậy, rón bước ra hiên. Thi thấy Bạch-Tuyết gục đầu xuống quyền tiều thuyết dương khóc nức nở. Thu-Cúc vốn đa cảm thấy thế động tâm thương hại, liền đến gần dịu dàng đặt tay lên tay bạn, Bạch-Tuyết giật mình đứng phắt dậy hỏi:

— Ai?... Chị đấy à?...

— Khuya rồi đi ngủ thôi chứ!

— Được chị cứ đi ngủ trước đi. Tôi chưa buồn ngủ.

— Lại còn trước với sau. Gần sáng rồi. Mê đọc truyện thế mà làm bộ không thích tiểu thuyết.

— Rõ khéo! Việc gì đến chị?

Chị giận em đấy à?

— Ai hơi đâu!

Dứt lời Bạch-Tuyết vùng vằng quay vào phòng. Thu-Cúc theo sau hỏi:

— Chị giận em thực đấy à?... Có truyện gì cho em biết với, xem em có thể an ủi được chị chẳng? Can chi chỗ chị em với nhau, chị cứ giấu em thế?

Bạch-Tuyết ngồi phịch xuống giường.

— Chị giấu em thì có... Sao chị với Văn-Hải cùng nhau họa thơ mà...

— Vậy chị yêu Văn-Hải?

Bạch-Tuyết không trả lời, hai giòng lệ ràn rụa trên má.

Thu-Cúc nói :

— Em xin thề với chị rằng em không có tình gì với Văn-Hải hết. Chẳng qua buồn thì họa thơ chơi đó thôi.

Lòng trắc ẩn đã khiến Thu.Cúc thề một câu không thực.



Thì ra ái-tình rất lạ !

Hơn một năm trời, Văn-Hải thăm yêu Bạch-Tuyết đến nỗi mất ăn mất ngủ, bỏ nhãng cả việc học. Trước Bạch-Tuyết còn không lưu ý đến, sau thấy anh cứ luôn luôn bên mình, thì lấy làm khó chịu, tìm hết sức trêu ghẹo cho bõ ghét.

Song từ hôm ra Đồ-sơn Bạch-Tuyết thấy tình tình đổi khác hẳn. Khi mặt trời mọc, khi mặt trời lặn, khi ánh trăng chơi vui trên làn sóng, khi tiếng gió vù vù thổi rập lá thông, Bạch-Tuyết đều cảm thấy trong lòng nảy ra một mối tình vô hạn. Có buổi chiều, ngồi một mình trên mỏm đá, ngắm chiếc thuyền nhấp nhò mặt biển, Bạch-Tuyết thấy trái tim đập mạnh như hồi hộp vì ai.

— Hay ta yêu? Nhưng yêu ai ?

Trong khi ấy thì Văn-Hải luôn luôn quanh lượn bên mình.

Đối với chàng trước cô còn ghét, sau lần đậm, dần dần nói đùa trêu ghẹo. Thành thử cái lòng yêu, buổi mới nó chỉ miên man cùng vầng trăng, cùng làn sóng, nay thấy có liên can tới người mình gặp giữa cảnh trăng soi sóng vỗ.

Lại thêm mấy hôm trước ngồi buồn, mở một quyển tiểu thuyết của Văn-Hải ra đọc, cô thấy nhan nhản những thơ tình để ở rìa sách. Những bài thơ ấy giá hai ba tháng trước lọt vào mắt Bạch-Tuyết thì Bạch-Tuyết cho là gàn, là dở. Nay thì cô thấy hay, đọc lên thấy cảm động. Chỉ vì những bài thơ tình ấy nay đặt vào trong một cái khung thích hợp với ai tình.

Hai hôm sau, Bạch-Tuyết thấy mình ghét Thu-Cúc... Ghét rồi ghen. Người đời vẫn thế cái gì dẫu mình không thích, khi thấy vào tay người khác mình cũng lấy làm khó chịu. Huống cái thích của người, — tuy người ấy là bạn thân, nay lại đã trở nên cái thích của mình.



Một buổi sáng Văn-Hải nhận được bức thư có vài giòng văn tắt:

« Ông nên viết thư an ủi Bạch-Tuyết là người đang phiền não âu sầu vì ông. Và tới

*ước mong rằng chẳng bao lâu bạn thân của
tôi sẽ là Bà Văn-Hải...»*

Thu-Cúc thấy Bạch-Tuyết yêu Văn-Hải, và
thấy đối với mình Văn-Hải một ngày một thêm
quyến luyến, nên quả quyết hi sinh ái tình vì
bạn.

VÉO VON TIẾNG DỊCH

Một buổi chiều êm dềm ấm áp, thoáng diềm
mấy hạt mưa xuân.

Công chúa Li-Nương, con Đức Hùng-Vương
thứ mười bốn, cùng mấy ả tì nữ theo hầu, dạo
chơi ngắm cảnh trong vườn Thượng-uyên ở
trên đồi cao. Đi lâu, chân đã thấy mỏi, công
chúa ung dung bước lên lầu Na-nan ngồi nghỉ,
đưa mắt nhìn khắp bốn phương.

Quanh lầu, lá liễu buông mảnh, gió chiều
khẽ đưa tha thướt. Trong ra xa, các đồi liên
tiếp, như đàn rùa phủ phục năm châu. Trên
đồi, những cây gồi, thân thẳng mà cao, ngọn
cây phất phơ chòm lá xòe ra như tàn quạt.
Thỉnh thoảng diềm những cây thông gốc già
dần, lá xanh đen như mây nét xảm chấm phá
trên nền màu non tươi. Dưới chân rặng đồi,
con sông Bạch-hạc quanh co lượn khúc, ẩn
hiện bên những khóm cây rơm rả lá ngọn.

Li-Nương ti lan can, mắt rời cảnh vật bao la, cúi nhìn xuống cái hồ bán nguyệt, mới thấp thoáng nhô lên mặt nước một vai nõn sen mềm mại.

Bống nàng hé cặp môi mỉm cười, vì nàng vừa trông thấy bóng xinh đẹp của mình in trên mặt hồ trong xanh, phẳng lặng và sáng như gương. Nàng giơ tay trắng nuột vịn cành liễu non, bẻ mấy chiếc lá, thông thả bỏ rơi xuống hồ. Mặt nước rung động, hình công chúa cũng rung động. Gợn nước vòng tròn, rộng tan mãi ra, rồi dần dần biến đi như chim xuống đáy hồ mà trả lại hình cho công chúa.

Li-Nương vui sướng — cái vui sướng của tuổi trẻ hồn nhiên — cười khảnh khách, giọng trong trẻo như tiếng con chim vàng anh đương hát ở trên cành.

— Này các người! Các người lại xem bóng ta vỡ rồi lại lành.

Bọn nữ tử, xúm xít quanh mình công chúa, đều cúi xuống nhìn, rồi cùng cười. Còn Li-Nương thì tựa cột lâu, ti tay lên lan can, hé cặp môi mỉm cười. Mấy giọt nước mưa đọng trên lá liễu từ từ rơi bám vào mái tóc búi lỏng, dễ chịu xuống gáy, trông lấp lánh, như những ngôi sao ló trong đám mây đen.

Bống mọi người đều chú ý lắng tai nghe...

Trong bầu không khí yên lặng buổi chiều tà,

tiếng địch véo von ở đầu đưa tới, khi bỗng khi trầm, như đến làm hoạt động một cảnh xuân dầm ảm.

Cảnh liễu rung rinh trước gió như chịu âm hưởng của khúc nhạc thanh tao, mà Li-Nương vốn người đa cảm. cũng thấy toàn thân rung động, cặp má nóng bừng, trái tim hồi hộp...

Tiếng địch im bật... Mọi người buông thở, thấy lòng nhẹ nhàng, khoan khoái.

Từ đó, trong buổi chiều tà vẫn nghe véo von tiếng địch.



Suốt năm đêm công chúa Li-Nương không chớp mắt, lòng thồn thức vì tiếng địch véo von. Chiều chiều, tiếng địch bay lọt tới thâm cung, như kẻ lẻ, như kẻ van, như thi thầm trong tâm trí kẻ đa tình! Lúc lạnh lảnh như dịp cười khoái lạc, lúc thâm trầm như giọng than thở âu sầu.

Đêm khuya thanh vắng, Li-Nương mơ mộng. Tiếng địch vẫn như rành mạch bên tai. Nàng mỉm cười một mình, vì trí tưởng tượng của nàng đương cố vẽ ra một chàng thanh niên tuấn-tú. Nàng lấy làm lạ, vì nhà âm nhạc nàng thấy hiện ra trước mắt giống như hệt cái bóng người in trên mặt hồ bữa nọ.

Thấy công chúa kém tươi, vóc ngọc ngày một hao mòn. Vua cha lấy làm kinh hãi. Ngài cho rằng con đã đến tuổi cập kê, nên buồn về nỗi đêm xuân chiếc bóng. Liền bày ra hội hè, chèo hát, thiết yến tiệc linh đình, mời hết các lạc hầu, lạc tướng đến dự, để công chúa kén chọn phò mã.

Nhưng ngắm hàng mấy trăm yến khách, Li-Nương không thấy một ai tài mạo sánh kịp người trong mộng. Nàng nghĩ thầm :

« Người thối địch ấy đối với ta có thiên duyên, nên ta chưa gặp mặt mà đã tưởng tượng ra được ».

Công chúa không chấm một ai. Các quan lạc tướng, các quan lạc hầu lại kéo nhau ai về nhà nấy. Làn không khí ở chốn đế đô lại tịch mịch như xưa.

Nhưng trong huồi chiều tà vẫn véo von tiếng địch...



Công chúa Li-Nương ốm nặng.

Tiếng mõ rao khắp chốn đế đô cùng các vùng lân cận, để tìm kiếm các nhà lương y.

Song gần một năm thầy lang đã kế tiếp nhau ra khỏi bệnh phòng mà bệnh nhưn vẫn không thấy đỡ. Vì các thầy chẳng biết công chúa mắc phải bệnh gì.

Một hôm, về buổi chiều, một thầy lang già tới xin chữa. Thầy già, già lắm, già đến nỗi phải sờ soạng mới tìm thấy tay bệnh nhân để bắt mạch. Công chúa nghĩ thương tình, bèn khê bảo :

— Này cụ lang, cụ có muốn chữa tôi khỏi bệnh không? Nếu cụ muốn được Vua cha trọng thưởng thì có cách này khiến tôi khỏi ngay. Là ra tâu với Vua cha cho gọi người đương thời địch kia vào thổi cho tôi nghe.

Thầy lang tuy mắt kém cõi, nhưng tinh thần sáng suốt, hiểu ngay rằng công chúa mắc bệnh đau tim. Thầy liền đem lời công chúa tâu với Vua cha, nói khoác rằng mình mới tìm ra nguồn bệnh.

Tức thì Vua cha cho đi bắt chàng thổi địch giải tới cung điện.

Thuốc thần hiệu thực ! Công chúa nhạc trông thấy anh chàng, các bệnh khỏi ngay, vì cái bộ dạng xấu xí lạ thường của nhà âm nhạc khiến nàng tình ngộ, mà lòng thương hảo nhớ huyền cũng theo bình ảnh tưởng tượng mà biến vào cõi mộng...

Nhưng trong buổi chiều tà vẫn véo von tiếng địch...

Nhà tài tử xấu xí từ khi ở điện nhà vua trở về nơi lều tranh vắng vẻ, mang theo hình ảnh

Li-Nương, và vì ai ngày đêm tưởng nhớ. Tiếng địch nay càng réo rắt, càng âm trầm như có chịu ảnh hưởng cái đẹp của công chúa, như muốn bao bọc ôm ấp lấy tấm linh hồn công chúa.

Ở trong cung, công chúa nghe tiếng địch, gan vàng vẫn lại thồn thức như xưa, bệnh cũ ở đâu lại âm âm kéo đến. Nhưng khi Vua cha cho đi bắt anh chàng thổi địch tới cung thì bệnh nặng lại khỏi liền.

Đã như thế đến bốn lần rồi. Vua cha nổi trận lôi đình, ra lệnh cấm hết dân gian, không cho ai thổi địch.

Từ nay trong buổi chiều tà không còn đâu là tiếng địch véo von!



Hai tháng sau, công chúa Li-Nương lại ốm, ốm rất nặng.

Lần này công chúa mắc bệnh, là vì đêm nào cũng nghe văng vẳng có tiếng địch bên tai, tiếng địch ảo não, buồn rầu như giọng ai kể lẽ tình xưa. Hễ thức giấc dậy thì tiếng địch lại im.

Năm đêm liền như thế. Bệnh tình công chúa xem ra nguy ngập.

Vua cha lại truyền cho đi tìm anh chàng thổi địch. Nhưng khi đến nhà chàng thì được tin chàng chết đã đúng năm ngày, thì thề chôn

trên một ngọn đồi cao, nhìn vào trong cung. Chàng thối dịch trước khi từ trần đã dặn lại người nhà chôn mình ở đó.

Được tin, đức Vua lo sợ. Mà bệnh công chúa thì một lúc một tăng.

Một quan thị vệ qui gối đầu rằng:

— Xin bệ hạ cho đào mả người kia lên để công chúa trông thấy mặt thì chắc bệnh lại khỏi ngay.

Trong khi nguy kịch, nhà vua cũng phải theo lời, chứ còn biết sao.

Nhưng khi quật mồ lên, thì hài kẻ kia chỉ còn lại một khối tim. Cất lấy coi thì đó là một khối tim ngọc thạch. Các quan tất tả đem về trình đức Vua cha.

Vua cha giờ lên xem: Trong có hình công chúa Li-Nương đương ngồi lắng tai nghe một người thối dịch.

Ngài liền đem truyện thuật cho con nghe và đưa luôn cho xem viên ngọc. Công chúa ngẫm nghĩa trái tim thấy bóng mình trong đó, đem lòng thương kẻ chung tình. Từ từ giọt lệ rơi xuống viên ngọc... Trái tim người xưa bỗng tan ra, hòa với nước mắt của Li-Nương mà biến mất.

Li-Nương khỏi bệnh.

Mà từ đó, đêm đêm không bao giờ còn nghe thấy tiếng dịch véo von.

GIẾT CHỒNG BẢO THÙ CHỒNG

Liệt nức tiếng là xinh như làng Nghi-hồng. Đôi khi quán sớm, chợ chiều, cái sắc đẹp tươi tắn, cái vẻ duyên mặn mà của nàng đã làm siêng lòng bao khách đi đường.

Nhà nàng rất nghèo. Cha mất sớm, nàng phải lo làm ăn để phụng dưỡng mẹ già, nên đã hai mươi tuổi mà không tưởng gì tới đường chồng con. Mẹ nàng nghĩ đến việc ấy vẫn áy náy không an tâm; bà mẹ phần nghĩ đến con phần nghĩ đến mình nên hai đường chưa rút. Người trong làng thì không si sùng mà xa xôi thì không tiện. Năm qua tháng lại mẹ con vẫn xum vầy vui vẻ.



Tổng bên kia, cách làng Liệt một con sông, có một ông chánh tổng tuổi còn trẻ, người rất hào hoa, dân làng Nghi-hồng vẫn thường

sang vay mượn. Ông chánh vốn có mười mẫu ruộng bên Nghi-hồng, sợ đi lại không năng nên có nhờ người làng làm mối cho một người vợ lẽ để trong nom ruộng nương thay. Họ mời ông sang xem mặt Liệt thấy nàng có nhan sắc thanh tao bằng lòng ngay.

Liệt nghĩ mình nhà nghèo cũng khó kiếm được tấm chồng danh giá, thấy ông chánh là người tử tế, còn trẻ tuổi, tuy phận lẽ mọn nhưng được ở gần mẹ già lại có sẵn ruộng nương của ông chánh cấy cấy làm ăn, nên ngỏ ý nhận lời.

Có cheo cưới hẳn hỏi song chị riêng bên làng Nghi-hồng, còn bên vợ cả thì không ai biết. — Ông chánh thỉnh thoảng lại sang thăm bữa nửa tháng lấy có sang thăm ruộng, thu tiền. Hai vợ chồng rất là tương đắc.

Người bên Nghi-hồng sang vay thóc gạo, vợ cả ông chánh thường bắt nạt :

— Các ông xem bên Nghi-hồng có người nào nom được và chịu khó thì các ông làm mối cho một người để trong nom ruộng nương bên ấy.

Mọi người đều thưa :

— Dạ, thưa bà, nghĩ thế rất phải nhưng con gái làng chúng cháu thời toàn xấu như

ma, đen như bồ hồng, chả có người nào tươm tất trông được cả. Nếu có thì chúng cháu xin hết lòng.

Người vợ cả thấy nói vậy, nên không nghi ngờ gì nữa. Liệt cũng được yên thân, mà tình chồng ngày thêm khăng khít.

Bỗng một hôm nhà ông chánh bị cướp vào đốt cháy sạch cả. Khi cướp đã tâu thoát, ngọn lửa còn rực trời, người nhà không thấy bóng ông chánh, bà chánh và người con dâu, lấy làm lạ đồ xô đi tìm cũng biệt tăm. Người nói bị cướp bắt đi, người đoán chết trong đống lửa.

Hai hôm sau, người ta thấy xác người vợ và người con nổi ở trên sông. Còn ông chánh, ông chánh cũng không còn sống vì có người tìm thấy cái áo của ông vương vào bờ sậy.

Có người sang báo tin cho Liệt biết, nàng cứ thờ ơ như không. Mẹ nàng bảo dẫu sao cũng là vợ chồng, nên sang bên ấy chịu tang mới là phải.

Nàng thưa :

— Sự cưới xin chỉ riêng bên này biết mà thôi. Con sang lễ, nhận làm vợ để chịu tang người nhà bên ấy ai biết con là ai, ngộ nhờ họ đuổi ra, có phải là nhục không? Xin mẹ cứ để con không sang là hơn.

Người trong làng trước khen Liệt thế nào, bây giờ lại chê như thế. Ai ai cũng nói:

— Cái con ấy thế mà bác, ăn ở với người ta gần một năm trời, bây giờ cứ thờ ơ, lạnh nhạt như không. Con người vô tình quá.

Liệt nghe thấy lời mai mỉa cứ thản nhiên, nét mặt lại tươi lên bội phần, cười đùa luôn.

Đi dâu nàng ăn mặc cho thật gọn gàng đẹp đẽ, cái khăn vuông thắt thế nào cho thật xinh, sẵn sóc làm dáng để tô điểm cái vẻ đẹp vốn sẵn có. Bà mẹ cũng không hiểu vì sao con mình lại vô tình đến thế.

Mấy tháng sau, Liệt bỏ nghề dệt vải, làm nghề chẵn tấm, ngày ngày đi hái lá dâu các làng quanh đây — trước còn mua dâu bên này sông, dần dần qua đò sang bên làng ông chánh. Lăn la mỗi nhà mua một ít, về gặp bà cụ nào ngồi rồi thì nàng đến vẫn vợ truyen hảo.

— Cụ này năm ngoái chúng cháu đến nhà ông chánh mua dâu thấy nhà ngôi cây mít xanh xát, mà bây giờ cháu đến thì không biết sao trông tiêu tụy thế?

Ấy, năm ngoái nhà ông ta bị cướp đốt phá, nó lại giết cả hai vợ chồng với đứa con.

Khốn nạn! Ông ta vẫn là người tử tế, ai ai cũng có bụng mến.

Liệt lại đến mua dầu làng khác, gặp mấy người lại kể cả mở túi trâu nói những truyện đầu đầu rồi mới đã động đến :

— Gớm nhà ông chánh bây giờ cướp phá tan tành không còn gì. Tôi đến đây mua dầu nghe họ nói dám cướp ấy to lắm. Các quan cho người về dò xét cũng không ra, truyện ấy lại lìm đi. Thương hại ông Chánh người tử tế mà bị cướp nó giết.

— Cướp gì đây, lại người trong lòng nó thù nó giết chờ gì — cướp với kiếc gì...

— Ấy chết bà nói khế chứ... mình dám đầu chắc, ngộ nhỡ thì oan gia.

Bà kia lại càng nỏ mồm :

— Ở đây ai chẳng biết, còn phải đầu diêm gì... Chỉ có lão Bá Mịch làng Ngang. Hai nhà ấy họ vẫn thù hằn nhau đã lâu, nó cho mấy đứa đây tờ giả vờ làm cướp giết phăng đi... ai biết đó là đầu.

— Sao bảo có mật thám về xét

— Mật thám về mà làm gì. Biết nhưng tang chứng không có.

Bây giờ Liệt chỉ còn tìm cách gần lão Bá-Mịch.

Nàng lại ngày ngày cắp rỏ đi mua dầu, gặp ai cũng than thở :

— Độ này túng quá, nghe nói có Bá cụ bên

này, muốn sang vay mượn ít đồng mà không biết có ai quen đưa đến.

Họ mách có nhà bà Hậu là thân với ông Bá lăm. Hôm sau Liệt đến mua dầu nhà bà Hậu đáng độ hai, ba xu thì trả tăng lên bốn, năm xu. Ngày nào cũng đến, dần dần không mặc cả, cứ hái xong là trả tiền về. Có khi lần khần ở lại nói truyện, thấy việc gì thì làm :

— Cái sân này rác quá, bà đưa chổi cháu quét đỡ.

— Cối thóc này say giở, bà đưa cháu say một lúc thì xong chứ gì.

Liệt làm gì cũng nhanh nhẹn thoăn thoắt, bà Hậu thấy vậy đem lòng mến, có khi sẵn cơm thì giữ ở lại ăn cơm, lâu lâu thân như người nhà. Hỏi đến cha mẹ nàng thì nàng nói cha mẹ đã mất lâu, ở với chú thiếm tận dưới làng Hoài.

Một hôm về buổi chiều, bà Hậu thấy Liệt đến, mang cái khăn gói to, lấy làm lạ, hỏi thì nàng khóc như mưa, vật mình than thở :

— Chú thiếm tôi định ép tôi lấy một đứa rất hèn hạ, chỉ đang xách giép cho tôi mà thôi. Cường quá tôi phải bỏ nhà đi, không một mũi nào mà lấy thẳng ấy được. Bảy giờ ló đi đâu không biết, nhưng thế nào cũng phải đi. Tôi thấy có bà là chỗ tử tế nên đến đây chào bà

đề đi, mà đi phen này thời không biết có về nữa không.

Nói xong lại khóc, lại nói, thật là thảm thiết.

Bà Hậu mọi lần thấy nàng vui vẻ, nay thấy nàng như vậy động lòng thương nhất, định giữ lại không cho đi đâu. Liệt khăng khăng nhất định đòi đi, bà Hậu phải giấu kín khăn gói mới giữ được nàng ở lại.

Ở đấy được hơn một tháng, thấy bà Hậu nói chuyện sang vay thóc bèn cụ Bá nàng xin đi theo để gánh thóc.

Trước khi đi, nàng vào trong buồng trang điểm giấu bà Hậu.

Lúc ra ngõ thấy bèn giận có bông hoa hồng mới nở, Liệt bỗng nảy ra một ý hay, liền hái trộm bông hoa, trở về buồng, vò nát mấy cánh hoa, rồi soa lên má : đôi má hồng như tăng cái sắc của nàng lên nhiều lắm.

Ông Bá đương nằm ở sập thấy bà Hậu vào vội ngồi dậy. Ông ngồi dậy không phải vì bà Hậu nhưng chính vì thấy bóng Liệt thấp thoáng theo sau. Ông Bá mới trông thấy đã mê mết. Còn Liệt bước vào khúm núm, e lệ ngồi ở tràng kỷ, lát lát lại đưa mắt nhìn trộm ông Bá nửa như ngáy thờ, nửa như lơ lả.

Ông Bá góa vợ đã lâu, ý muốn tìm người vợ kế, nên hôm sau mời bà Hậu lên chơi, hỏi xem

Liệt là ai, người ở đâu, và nhờ bà Hậu lo giùm cho, sẽ tặng riêng rất nhiều tiền.

Bà Hậu thường đêm khuya tỉ tê nói chuyện khuyên lơn Liệt :

— Chẳng nhẽ cô cứ ở vậy sao ? Lấy người trai tơ thường nhà nghèo khó cả, vả lại lấy phải những đứa vũ phu, nhờ xây việc gì nó thượng cẳng chân, hạ cẳng tay thì khổ. Giá đi lấy lẽ những người danh giá, giàu có mà chưa con thời tôi tưởng cũng là sung sướng lắm chứ.

Liệt đáp :

— Bà cứ nói chuyện không đâu, những người ấy thời ai người ta lấy đến những hạng như chúng cháu.

Bà Hậu biết nàng thuận, liền đem việc ông Bá nói lại. Liệt trước còn kháng kháng cự tuyệt, tìm cách chệch bai, sau thấy bà Hậu nói mãi, cũng làm bộ siêu dẫn.



Thế là Liệt vài tháng sau đã nghiễm nhiên là vợ ông Bá. Nhưng từ hôm cưới trở đi, hề ông Bá vào buồng thì nàng ôm bụng kêu trời kêu đất :

— Ông ra ngay, không thời nó đâm chết tôi bây giờ, tôi đau lắm... kia có ba đứa nó theo sau ông, hai người đàn ông và một người đàn bà

bà nó dương cầm giao sắp dám tôi đây, mau lên không thời chết cả bây giờ.

Một hôm Liệt đón ngõ gọi một người thầy bói vào xem, có cả ông Bá ngồi đó.

Ông thầy bói reo quẻ, nói:

— Nhà này như có oan hồn lẫn quất, phải lập đàn giải thoát không thì tai họa (hôm trước Liệt đã có cho tiền và dặn phải nói như thế).

Lúc thầy bói đi rồi, Liệt gọi ông Bá lại, dươm dươm nước mắt, nói:

— Ông muốn cho tôi sinh nở với ông thời phải lập đàn giải thoát cho oan hồn ấy. Việc là việc hệ trọng, ông không nên coi thường. Nếu không thế thì cho tôi về thôi, chứ vợ chồng với nhau thế này thì cả hai đều cực cả. Bây giờ làm chay cho oan hồn đi nơi khác thì mới mong vợ chồng ăn ở với nhau được.

Liệt nói xong, lấy tay ôm mặt khóc nức nở.

Ông Bá nói:

— Oan hồn nào, chỉ cái thằng Chánh ở Cốc chứ gì, ừ làm chay thì làm chay.

Liên cho người đi thỉnh các sư ở vùng ấy đến, lập đàn chay giải oan, tiếng chiêng tiếng trống rộn rịp ba bốn ngày trời. Người trong làng rủ nhau đến xem như hội.

Bỗng một hôm, Liệt dương ngồi đối diện

ông Bá, giật mình như người vừa nghĩ ra việc gì hệ trọng rồi nói với ông Bá :

— Tôi quên mất, bây giờ mới nghĩ ra. Ủ thì lập đàn, nhưng cúng ai, cúng ai mới được chứ.

Chuông trống long tong cả ngày thế này thì còn có nghĩa lý gì nữa.

Rồi nàng ghé vào tai ông Bá nói :

— Việc không nên hở cho ai biết. Vậy ông phải làm tờ sớ viết tên tuổi những oan hồn ấy..

— Nhưng đừng cho người ngoài biết mới được.

— Chính vậy, ông viết xong góng đưa tôi để tôi đem lên cho vào hòm sớ, rồi chính tay tôi đốt, việc này không thể để các nhà sư được, nhờ lộ thì lời thôi.

Tối hôm ấy, ông Bá lấy giấy viết tên tuổi cẩn thận gấp lại đưa cho vợ. Liệt đã gấp sẵn một tờ giấy như thế, lúc lên đàn, gấp khi bối rồi, nàng bỏ tờ giấy có chữ ông Bá vào trong yếm, đem tờ giấy trắng ra đốt.

Sáng hôm sau, ông Bá không thấy Liệt đâu, cho người vào buồng xem thì buồng không, đi hỏi khắp các nhà quen cũng không ai gặp Liệt cả.

Trong lúc đó, trên con đường đá, Liệt phệ bước, cắm đầu đi thật nhanh.

Ở nhà, ông Bá đợi mãi... đến trưa không thấy nàng về ăn cơm... đến chiều... lính trên phủ về có giấy bắt ông Bá giải đi. Các sư lục tục giải tán. Xôi, nển, chuối, vàng, oản lủng chông khắp mặt đất. Tin ông Bá bị bắt, vợ ông Bá trốn, đồn rầm khắp nơi. *

Lão Bá lên đến phủ, quan hỏi còn một mực chối, đương gân cổ cãi thi ở buồng bên cạnh Liệt lĩnh thững bước ra. Lão Bá đương mắt nhìn trông mình chiêm bao, định há miệng nói thì ông phủ giơ ra trước mặt một tờ giấy trên có mấy giòng chữ. Lão Bá thấy rõ chữ mình mới viết đem qua, không thề cãi vào đầu nữa, kêu lên :

— Trời ơi ! nó giết tôi rồi !

Mấy hôm sau, lính giải lão Bá về chỉ chỗ chôn ông chánh. Liệt gần hai năm nay nuốt lệ, gượng vui, bấy giờ trông thấy xương chồng, không sao cầm được nước mắt, than khóc rất thảm thiết.

Những người đi xem và người làng xưa kia vẫn chê nàng bạc bẽo, vô tình, thấy thế ai cũng cảm động.

BÊN GIÒNG SÔNG HU'ÔNG

Vị-dạ là một khu rất yên tĩnh ở vùng sông Hương núi Ngự.

Chiều đến thả thuyền từ, bến Đông-ba theo giòng sông đi xuôi xuống phía dưới, vượt qua cù lao Bộc-thanh, lữ khách sẽ nghe tiếng ồn ào ở trong chợ, ở trên cầu, tiếng còi ô-tô, tiếng nhạc xe kéo dần dần một lúc một xa, rồi bỗng có cái cảm giác vừa rời chốn thị thành huyên náo mà đi tới một nơi thôn quê tịch mịch. Đối diện với đầu mỏm cù lao ấy, là xóm Vị-dạ.

Mấy tháng trước hai vợ chồng một người Bắc đưa nhau đến xóm ấy thuê nhà ở. Gia nhân duy có một tên đầy tớ. Đồ đạc chỉ trợ trợ một cái giường, một cái bàn và bốn cái ghế. Đến như sự giao du thì vợ chồng nhà ấy lại ít lắm: chẳng mấy khi có người quen thuộc đến chơi. Những người láng giềng thường thì

thào bảo nhau; vợ chồng nhà ấy đến ở đây làm gì? Có người tò mò hỏi anh đây tờ thi cũng chỉ biết rằng ông khách lạ ấy đậu cử nhân luật, trước làm nghề viết báo và soạn sách ở Hà Nội.

Cái nhà hai vợ chồng người ấy thuê tuy nhỏ và không gác nhưng có vườn rộng bao bọc chung quanh. Chiều chiều mặt trời tà phản chiếu ánh vàng vào lá cây mít sáng loáng và gió thổi rì rào trong đám lá thông xanh tươi xen lẫn với những cành xoan dây hoa tím nhạt, càng làm lắng vẻ bí mật và khiến ai qua lại trông vào tưởng đó là một cái vườn bỏ hoang, vì cổng trước, cổng sau thường thấy đóng.



Thực vậy, thuê cái nhà ấy, Vinh-Son chỉ muốn lánh cuộc đời phiền phức để cùng người yêu được hoàn toàn hưởng hạnh phúc ái tình. Vì thế chàng mới đưa bạn vào tận Huế tìm đến ở một xóm hẻo lánh quanh hiu.

Từ ngày ở Pháp về, và ngắm xã hội Việt Nam, từ những tục lệ bó buộc cho chí cách sinh hoạt khuôn sáo, chàng lấy làm khổ chịu, tiếc cái thời kỳ ở Paris. Ở đấy, chàng đã tiêm nhiễm những cử chỉ khoáng đạt, những tư tưởng khoáng đạt, khiến chàng lúc nào cũng

được khoan khái dễ chịu, và chẳng cần phiền lụy đến ai, chẳng bị ai làm phiền lụy đến mình.

Một hôm, tình cờ chàng gặp Diễm-Lan, cựu nữ sinh viên trường Sư-phạm, một trang tân tiến, cực kỳ mỹ lệ, đã nổi tiếng lãng mạn khắp Hà-thành.

Rồi hai người cùng nhau lăn lóc trong cõi tình. Rồi không những Vinh-Sơn không được nhà cho phép cùng người yêu kết hôn, mà lại còn bị anh em bạn bè và những người quen thân chế riễu khinh bỉ.

Nghe những lời bình phẩm, chàng chỉ cười. Vì thực ra chàng chẳng cần gì trình tiết, chẳng cần gì tứ đức tam tông. Chàng cho những cái đó không có liên can đến ái tình, không có dính dáng đến hạnh phúc. Yêu là yêu chứ không là gì khác nữa. Nhưng cứ bị dư luận eo hẹp, rầy rà mãi chàng cũng khó chịu.

Một ngày kia, bỗng vắng bật bóng Vinh-Sơn và Diễm-Lan ở các phố Hà-nội. Hai người đã đưa nhau đi ẩn, hay nói cho đúng đi tìm một cảnh thích hợp với ái tình. Cảnh ấy là sông Hương.



Trong tháng đầu, cái nhà ở bến Vị-dạ chỉ là một ồ chìm uyên ương. Hai người không lúc

nào rời nhau, khi cùng nhau đọc sách dưới ánh đèn, khi cùng ngồi ở bực gạch ngắm cảnh hoàng hôn trên sông Hương, hay đi chơi thuyền trên làn nước trong xanh, yên lặng, êm-đềm, uốn éo, dịu dàng như cô gái Thần-kinh.

Có lần giữa cảnh đêm trăng, Diễm-Lan ngồi bên Vinh-Son ở ngoài mũi thuyền, lẳng lặng hé cặp môi mỉm cười, mắt đăm đăm nhìn giọt nước long lanh như muôn vàn ngôi sao lấp lánh. Thốt như điên cuồng, nàng ôm chầm lấy đầu người yêu, vừa hôn lấy, hôn để vừa nói :

— Minh ơi ! Em sung sướng quá ! Em ước ao trọn đời được ở bên mình trong cái cảnh thần tiên mộng ảo này.

Vinh-Son cảm động không nói nên lời, dịu dàng đặt đầu nóng bừng vào lòng Diễm-Lan, như đưa con nít mỗi một thiu thiu trong lòng người mẹ.

Diễm-Lan đặt bàn tay lên trán Vinh-Son, rồi như ru chàng ngủ, cất tiếng hát, hát một bài Pháp ca :

« Đôi ta sẽ cùng nhau dan diu trên làn sóng biếc dịu dàng.

« Mặt nước, vì đôi ta, in bóng rung rinh các ngôi sao vàng.

« Vầng trăng vì đôi ta chiếu ánh bạc lên
cánh bướm :

« Và trong bầu không khí thân tiên,

« Điệu hát du dương của buổi chiều tà yên
lặng.

« Thì thăm khuyên chúng ta yêu nhau ».

Dứt câu hát, nàng vừa cười vừa cúi xuống
nói nựng với người yêu :

— Minh có sung sướng không ? Minh còn ao
ước một điều gì nữa không ?

Vinh-Sơn se sẽ lắc đầu.

Bấy giờ như đáp lại Diễm-Lan, điệu hát hò
dò của một cô lái xa xa theo chiều gió đưa
tới. Trong khoảng đêm khuya thanh vắng,
giọng hát sâu thẳm như tiếng than thở của
một người sắp sửa từ trần, cặp uyên ương
ngồi im nhau lắng tai nghe, từ từ nhỏ lỵ.



Như thế hơn một tháng, mỗi ngày quyền
sổ nhật ký của hai người chỉ ghi thêm có một
chữ: Yêu.

Nhưng sang tháng sau tình thương yêu
nhau tuy vẫn nặng, mà cái tình nồng nàn của
Diễm-Lan đã thấy giảm bớt vài phần. Đối với
sự thay đổi của bạn, Vinh-Sơn chỉ cười nhạt.
Chàng cho sự đó rất thường, và chàng đã

đoán biết từ trước rằng cái ngày ấy chẳng chóng thì chầy thế nào cũng tới. Linh hồn lãng mạn của Diễm-Lan chàng chỉ ví như một con bướm, một đóa hải đường, nghĩa là một cốt cách hữu tình chứa một khối tình thần vô tứ.

Chàng lăm. Vì Diễm-Lan vẫn yêu chàng như trước. Sự thay đổi tình tình kia không có liên can gì tới ái tình...



Một buổi chiều, Vinh-Sơn đương ngồi viết truyện. Thấy Diễm-Lan đi chơi về, chàng vui mừng đứng dậy xoắn xít hỏi :

— Minh đi chơi đâu, về đấy? Minh mua cho anh thức gì thế ?

Diễm-Lan thở dài đáp :

— Em lên chơi bà Hương về. Bà ấy cho quà đấy.

Vinh-Sơn hơi cau mày :

— Anh đã dặn em đừng đến chơi các bà quan mà em không nghe anh.

Diễm-Lan bỗng bùng mặt khóc, kể lể :

— Thế thì cậu áp chế tôi quá. Cậu cấm đoán tôi, không cho tôi đi chơi đâu cả. Thế mà cậu bảo cậu thích tự do.

— Không phải thế. Em không hiểu bụng anh. Em đi chơi, nào anh có cấm ? Nhưng

anh không muốn em đến chơi đặng các quan, mà ở đây thì nhiều quan lắm, đi một bước là gặp quan. Chi bằng em đừng lên phố nữa là hơn. Em không nhớ chủ nhật trước em ở nhà bà thị về rồi em buồn mãi, vì em cứ thấy người ta là bà lớn nọ, bà lớn kia, em thèm...

— Chứ sao ! Cậu thì kém gì người ta, cũng thi đậu luật khoa cử nhân. Thế mà người ta thì làm quan mà mình thì..!

Vinh.Sơn cười rũ rượi, ngắt câu nói của bạn:

— Mà mình thì làm dân ! Em còn nhớ câu em hỏi anh ở dưới thuyền bữa nọ không ? Hôm ấy hình như em hỏi anh : anh có ước một điều gì nữa không ? Vậy anh trả lời em nhé : ngoài em ra, ngoài ái tình đôi ta ra, ngoài cái đời lãng mạng tự do ra, anh không còn thèm muốn một điều gì khác nữa.

Rồi chàng âu yếm ôm lấy bạn, ghé vào tai nàng thì thầm hát lại bài ca :

« Đôi ta sẽ cùng nhau dan díu trên làn sóng
biếc dịu dàng.

« Mặt nước, vì đôi ta, in bóng rung rinh các
ngôi sao vàng.

« Vầng trăng, vì đôi ta, chiếu ánh bạc lên
cánh bướm.

« Và trong bầu không khí thần tiên.

« Điệu hát du dương của buổi chiều tà yên lặng.

« Thì thầm khuyên chúng ta yêu nhau ».

Diễm-Lan cảm động gục đầu vào vai bạn mỉm cười. Bỗng ở phía trước có tiếng còi ô-tô. Nàng giật mình bảo Vinh-Sơn :

— Có lẽ vợ chồng quan Hường lại chơi.



Thì ra cái mồi vinh hoa phú quý đã nhóm ở trong lòng Diễm-Lan ngay từ lần đầu nàng gặp vợ chồng ông thị. Rồi bà thị dắt Diễm-Lan lại chơi hết bà quan nọ đến bà quan kia : ai ai cũng khuyên ông cử Vinh-Sơn nên xin xuất chính.

Mà cái bà quan vinh lại dễ say lòng phụ nữ !

Diễm-Lan nghĩ thầm : « Đến như ông thị đương ở chỗ tiền rừng bạc bể mà còn bỏ để được hưởng cái sung sướng lộng lẫy ở chốn đế đô, nữa là cái địa vị của Vinh-Sơn thì đã lấy gì làm vẻ vang mà cứ cố viu lấy ».

Cái tư tưởng sinh lên bà lớn vẫn núp trong tâm trí đám phụ nữ nước ta, dù họ tòng cổ hay tân thời, dù họ ở chốn khuê phòng đài các, hay thuộc bọn phóng đảng giang hồ. Hệ gặp dịp có thể leo lên được cái địa vị kia thì không bao giờ họ bỏ qua.

Suốt hai tuần lễ Diễm-Lan đi chơi dây chơi đó cũng chỉ có một mục đích: nghe ngóng để tìm cách vận động.

Lại luôn luôn ở ngoài phố, Diễm-Lan gặp biết bao bà quan nọ, bà quan kia, áo gấm áo màu rực rỡ, hoặc ngồi trong ô-tô hòm kính, hoặc ngồi trên xe nhà cao xu, khiến lòng sinh quan của nàng ngày ngày càng thêm bành trướng, cho đến khi lên tới nhiệt độ nân ni khóc lóc để bắt người yêu phải làm được toại lòng ước nguyện.



Cái ồ uyên ương ngày nay đã biến thành một nơi sâu thẳm: Diễm-Lan và Vinh-Son luôn luôn giận nhau, cãi nhau, và chẳng còn tưởng gì đến cái cảnh đẹp trước mắt nữa.

Một hôm Diễm-Lan vừa ngỏ lời rằng ông thị sẽ sẵn lòng giúp cho công việc tiến thân của chàng thì Vinh-Son liền gắt gông đập bàn, cự tuyệt.

— Tôi cấm mợ từ nay không được đá động đến những truyện ấy nữa, mợ làm tôi đến ghét mợ mất thôi.

Diễm-Lan gục đầu xuống bàn, khóc nức nở:

— Mình phải biết chỉ vì em yêu mình nên em mới muốn mình nên danh nên giá...

— Nhưng tôi không muốn, tôi không thích danh giá . . .

Chàng nói dứt lời, toan giơ tay tát, nhưng lại ngừng lại ngay. Rồi lấy làm hối hận, chàng vỗ về bạn, ôn tồn xin lỗi :

— Em tha thứ cho anh. Mai chúng ta ra Bắc thôi em ạ. Nếu ta còn muốn yêu nhau, nếu ta định yêu nhau mãi mãi, thì ta phải mau mau rời bỏ hẳn chốn này. Vì nước sông Hương sẽ cảm dỗ lòng em mất.

Trưa hôm sau chuyến xe lửa tốc hành đưa Vinh-Sơn và Diễm-Lan ra Hanoi. Khi qua cầu trên sông Hương, Vinh-Sơn trở bảo bạn :

— Khi mình trông, nước sông Hương mà in bóng những thành quách lâu dài thì thực hết cả thi vị, tình tứ,

Hiểu thấu thâm ý người yêu, Diễm-Lan đưa mắt mỉm cười.

Và từ đó về sau hai người không bao giờ dám trở lại Huế nữa.

ĐẦU ĐƯỜNG XÓ CHỢ

Đầu đường xó chợ!

Từ năm Thầy tôi mất, anh chị tôi rời bỏ chốn quê nhà đi tha phương cầu thực, đến ở một túp nhà tranh ở ngay đầu chợ C... Bắt đầu từ đó, tôi bỏ cái đời cũ là cái đời một cậu con quan ăn sung mặc sướng, bước chân vào một cuộc đời riêng mới cho tôi : tôi gọi là một cái đời đầu đường xó chợ. Năm ấy tôi mới mười ba tuổi.

Cái xã hội xó chợ ấy khác hẳn với cái xã hội qui phái của tôi ngày trước : này gia-đình bác Tèo bán bánh đúc, vợ chồng bác xã Tắc kéo xe, mẹ con nhà hai Lộc bán nời đất.

Từng gia-đình nho nhỏ lúc nhúc trong những gian nhà xiêu vẹo, tối tăm, bần thiếu. Trước nhà một cái rãnh nước dài, đầy những vỏ dừa, lá chuối, rẻ rách.

Thật là một xã-hội xấu xa, mà xấu xa vì

nghèo khổ quá. Tự nhiên tôi đem lòng mến những đứa trẻ cùng trạc tuổi tôi của những gia đình hèn hạ ấy : cái Nhớn, thằng Cu, con Tẹo là bạn tôi cả. Tôi đã trông thấy chúng nó ăn cả bữa cơm có dùm muối, vài quả cà thơm hay đĩa rau sam luộc tôi đã thấy chúng nhặt những gốc mìa người ta vứt đi mà chia nhau hít cho đỡ thèm, nên tôi thương ; chiều mát tôi đi với chúng ra đồng, xem chúng đặt những cái lờ vào các lạch con để bắt tôm cá. Chúng được nhiều tôm cá, tôi cũng mừng hộ và tôi đợi đến bữa cơm của chúng để xem trong mâm có được thêm đĩa cá giò kho hay mấy con tôm đỏ nào không.

Người mà tôi quý nhất hồi đó là chị Hiền, vợ một người phu xe ở xế cửa nhà tôi.

Nguyên anh chị tôi được lĩnh một cái ty bán thuốc phiện, nên chị Hiền thường lui tới mua thuốc cho chồng. Lần đầu tôi trông thấy chị ta, tôi đem lòng thương hại ngay. Bây giờ tôi mới rõ rằng tôi có cái cảm tình đó vì chị Hiền còn trẻ, xinh và có duyên, lại lấy phải anh chồng nghiện ngập, xấu xí.

Nhưng chị Hiền thì không nghĩ như tôi. Cả ngày chỉ cặm cuội ngồi đan lờ trong khi chồng đi kéo xe vắng. Hôm nào chị bán lờ được một hào, chị mua cho chồng một hào thuốc thì chị lấy làm vui vẻ, sung sướng lắm.

Chị không nghĩ gì đến thân chị, có cái áo nâu đã bạc, đã vá tay, vá vai, vá lưng mà chị không chịu để dành tiền may áo mới.

Trí non nớt của tôi không sao hiểu được cách hành động của chị đối với một người chồng nghiện ngập, hèn hạ như thế.

Một hôm, tôi sang bên nhà chị, thấy chị ngồi gục đầu vào cánh tay, bên cạnh mấy chiếc lờ đan dở. Tôi vào chị ngẩng lên nhìn, hai con mắt như có ngấn lệ. Tôi vừa định quay ra thì chị ta vẫy tôi lại gần hỏi khẽ :

— Này cậu, cậu có một hào, cậu cho tôi vay vài hôm tôi giả.

— Tôi làm gì có tiền cho bác vay ! Bác vay làm gì ?

Chị Hiền lẳng lặng chỉ vào trong buồng. Tôi hỏi :

— Bác giai đau phải không ? Ốm hay sao mà rên dữ thế ?

— Cậu ạ, hai ngày hôm nay, nó lên hai cơn sốt rét, không đi kéo xe được. Nhà không có tiền, tôi phải nhịn cơm từ hôm qua, nhưng nguy nhất là hết tiền mua thuốc. Đã ốm mà cơn nghiện lên thì chết mất. Hay cậu về ăn cắp ở nhà một hào chỉ cho tôi vay.

Tôi mỉm cười, lắc đầu :

— Chiều tối bác mang tiền lại mua thuốc,

tôi thêm cho ít nhiều thì họa may . . . còn tiền thì tôi không thể nào có được.

Vừa lúc ấy con gà trống to của anh chị tôi nuôi lớn vờn đến bên cạnh một vừng của chị Hiền phơi trước cửa. Chị Hiền tay sua con gà, miệng nói đùa :

— Giá được con gà này mà bán thì chồng tôi tha hồ hút.



Đã khuya, nhà tôi đóng cửa đi ngủ, bỗng có người gọi mua thuốc.

Tôi nhanh nhẹn cầm cây đèn hoa kỳ ra vì tôi biết chắc đây là chị Hiền mua thuốc cho chồng.

Qua khung cửa bán thuốc, một cái bàn tay thò vào cầm một cái vỏ hến trong có một hào chỉ dĩa nhãn mặt. Chị tôi cầm lấy đồng hào, nhìn đi nhìn lại rồi nói :

Đưa hào khác thì bán, hào này nhãn mặt lắm không tiêu được.

Tôi lo lắng, và tôi chắc chị Hiền đứng ngoài còn lo gắp mảy. Tôi vội bảo chị tôi :

— Thôi, chị cứ nhận cho người ta, mai giả nhà đoan cũng được.

Tôi không dám nói rõ vì tôi biết chị tôi ghét vợ chồng nhà này lắm.

Khi chị tôi cân thuốc xong, quay lưng đi, tôi

vội cầm cái que thuốc rỏ thêm vào trong hến một giọt. Lúc đưa cho chị Hiền, tôi bảo khẽ :

— Thêm cho rồi đấy nhé.

Tôi vừa đóng xong cái cửa bán thuốc thì ở ngoài bỗng có tiếng kêu :

— Chết tôi rồi, cậu cho tôi mượn cái đèn, đồ cả rồi!

Tôi đưa đèn ra xong rồi nhìn qua khe cửa, thấy một cảnh tượng không bao giờ tôi quên được ; hến thuốc đỏ xấp xuống đất, thuốc bắn tung ra thành từng chấm đen nhánh. Chị Hiền cúi xuống lật cái hến lên, cái hến chỉ còn rày một ít thuốc ; trong lúc hấp tấp chị lấy ngón tay quét thuốc dưới đất cho vào hến, nhưng thuốc lẫn cả với đất còn hút gì !

Không làm sao được, chị nhặt cả những hòn đất có đầy thuốc để vào bàn tay — rồi chị cứ ngồi đấy khóc thút thít. Sau thấy chị tôi dục đem đèn vào, tôi phải để mặc chị Hiền ngồi khóc trong bóng tối. Tôi vừa đặt mình xuống giường nằm thì vắng có tiếng người cãi nhau, tôi chắc là ở nhà chị Hiền, chông chị đương đánh mắng chị ta.

Sáng hôm sau, tôi sang nhà chị Hiền sớm, thấy chị ngồi dựa vào tường, đầu tóc bù xù, vẻ người mệt mỏi, trên trán có một chỗ sưng tím lên. Tôi không thấy mấy cái lơ nan đan dở để đấy, liền hỏi :

— Bác bán lờ đi rồi phải không?

— Không, tôi cắt ở dưới bếp.

— Thế hào chỉ hôm qua?

Chị ta thấy tôi hỏi dường đột, nhìn tôi có vẻ sợ hãi, nói một cách hoảng hốt :

— Tôi vay của... Không! người ta trả nợ tôi.

— Bác mà có người nợ tiền.

— Ấy nợ cũ... đã lâu.

Vừa nói đến đây thì nghe bên nhà tôi có tiếng người nói to, con đồ nhà tôi chạy ra ngơ ngác như tìm một vật gì. Tôi hỏi thì nó trả lời :

— Nhà mất con gà, con gà sống thiên to nhất...

Chị Hiền hỏi tôi :

— Con gà nào thế cậu nhỉ!

— Ấy con gà hôm qua nó sang đây mổ vừng của bác ấy.

Chị Hiền thốt nhiên nói :

— Chết tôi rồi! Gà nhà cậu!

Tôi hỏi :

— Làm sao mà chết?

Chị Hiền lưỡng cuống như định nói lại thôi, nhưng cái trí non nớt của tôi đã hiểu rõ, đã đoán ra hết. Tôi ngấm lại, chị ta thấy vẻ mặt tái mét, nửa vì đói, nửa vì lo mà tôi đem lòng thương hại vô cùng. Vì hết lòng với chồng phải đi ăn trộm gà lại bị chồng mắng. Tự nhiên tôi muốn tìm cách chống chế cho người đã ăn cắp

gà nhà tôi. Tôi ngẫm nghĩ một lúc rồi bảo chị ta :

— Được! bác đừng lo, bác để mặc tôi!

Rồi tôi về nhà chạy thẳng ra cổng sau nhìn xuống sông, bảo chị tôi rằng :

— Nhà mất gà phải không, thôi đừng tìm nữa vô ích, hôm qua tôi thấy con gà giống con gà nhà ta đậu ở dưới thuyền buồm nổi đất. Bây giờ họ đi họ cuôm đi rồi. Còn biết thuyền ai mà hỏi.

Tôi lấy làm tự đắc rằng đã tìm được một kẻ hay và rất mừng rằng cái kẻ đó hiệu nghiệm, vì chị tôi coi như mất hẳn con gà rồi, không cho người đi tìm nữa.

Tôi còn bé không hiểu rằng giúp đỡ một người ăn cắp thế là tốt hay xấu, tôi chỉ biết rằng trong lòng tôi lúc bấy giờ vui vẻ lắm, vui vẻ vì cứu thoát được một người khổ sở, đáng thương.

Về sau, tôi càng ngày cách biệt với cái xã hội đầu đường xó chợ ấy. Đến nay đã gần hai mươi năm, cái cảnh đời cũ đã lờ mờ trong trí nhớ, nhưng câu truyện của chị Hiền thì không bao giờ tôi quên được.

Cái đời đầu đường xó chợ ấy ngay từ thừa còn nhỏ đã dạy cho tôi hiểu rằng: muốn cho

người ta để có lòng thiện thì phải làm thế nào cho người ta khỏi nghèo khổ, mà một xã hội nghèo khổ thì bao giờ cũng dễ thành một xã hội xấu xa.

NƯỚC CHÀY ĐÔI GIÒNG

Nước xuôi giông, buồm thuận gió. Hai bên bờ sông hai dãy đồi dài, sương buổi chiều đã lờ mờ phủ chân đồi; trên ngọn đồi vài dãy thông như mấy vết mực nhạt... trời lạnh và trắng trong..

Sinh ngồi ở ngoài khoang thuyền, kéo cờ áo lên che cho khỏi lạnh, quay ra phía sông vợ vẫn nhìn cảnh nước trời, trăng giải. Chàng lặng yên để tâm trí phiêu lưu, không nghĩ gì, không vui, không buồn, có cái thú bình tĩnh vô tư.

Sinh lên chơi người quen ở Phả Lại, khi trở về, nhân có chiếc thuyền nài cũng xuôi nên xuống thuyền, bao giờ đến nhà thì đến, vì chàng không vội gì. Mà Sinh cũng không bao giờ biết vội, chàng là con quan nhà giàu có, nên sống một cuộc đời nhàn nhã, cứ để năm, tháng đi qua hết ngày nọ đến

ngày kia... đi qua như giòng nước chảy xuôi.

Sinh đương ngồi vợ vấn, bỗng nghe trong khoang có tiếng người nói rất thanh tao. Sinh lấy làm lạ, vì lúc xuống thuyền chỉ có hai vợ chồng người lái đò đã già. Sinh quay lại thấy một người con gái trạc độ mười tám tuổi, mặc chiếc áo tư thân vá vai đã cũ, chiếc khăn vuôn đã bạc, tóc rữ xuống má bời rời, nhưng nét mặt xinh đẹp tuyệt trần, hai con mắt trong và sáng, trông thanh tao có vẻ con nhà khuê các. Sinh ngạc nhiên, giương mắt nhìn. Người con gái không để ý, không chút e lệ, ngày thơ nhìn Sinh, hơi mỉm cười, sẽ nói :

— Mời ông vào sơi nước.

Trên chiếc chiếu trắng Sinh thấy có dĩa ấm nước và cái khay gỗ đựng mấy chiếc chén sứ miêng. Người con gái rót nước vào chén hơi lên nghi ngút, mời Sinh uống, rồi lại lui về khoang cuối thuyền vừa cầm lái, vừa đun bếp. Sinh cầm chén nước lên nhưng không uống, vẫn dăm dăm nhìn theo : dưới ánh lửa, hai mắt người con gái lại càng sáng, đôi má lại càng hồng.

Sinh ngẫm nghĩ :

— Quái, không lẽ hai vợ chồng lái đò cục kịch thế kia lại có người con gái thanh tao như vậy. Cái thân kia phủ tấm áo đã bạc rách,

nghe kể đáng thương, đôi má kia nở nào để chịu gió sương mà hai tay kia thảng ngày rằm nước lạnh, mó cá tanh, sao cho xứng đáng.

Sinh đến gần chỗ đũa nước, bảo người con gái :

— Trên thuyền có củi, cô cho mấy thanh củi to để tôi ra sưởi, đi thuyền không quen, chân tay tôi lạnh giá cả.

Người con gái rút ở dưới khoang thuyền mấy thanh củi, rồi nói :

— Thưa ông, ông chịu khó ngồi róm lửa lấy mà sưởi, cháu còn mắc cầm lái.

Sinh tò mò hỏi truyện :

— Cô ngồi cả đêm thế không lạnh sao ?

— Thưa ông, quen đi... vả lại cháu chỉ ngồi đến nửa đêm, thấy cháu đi ngủ sớm, nửa đêm lại ra thay.

Sinh nói đùa :

— Cô có lạnh vào mà sưởi, để tôi ra cầm lái cho.

— Ông cầm không quen, dầm vào bờ thì chết !

Cô nói xong cúi mặt, mỉm cười. Sinh giờ hai tay lên sưởi, nói :

— Thuyền này to mà sao đi ít người thế cô ?

— Chuyến về, xuôi nước thuận gió, chúng cháu không phải lấy thêm người chèo đò.

— Làm nghề này về mùa rét vất vả lắm nhỉ ?

— Chúng cháu quen đi...

— Cô xuống làm dưới thuyền này được bao lâu?

Người con gái ngừng lên, hình như lấy làm lạ, cho câu hỏi là vắn vơ nhưng cũng trả lời:

— Chúng cháu làm nghề này từ thuở bé thầy u cháu đã già, tuy nghề vất vả nhưng vẫn phải làm, vì không làm không có cái ăn.

Sinh nhìn kỹ tay người con gái thấy, tay tuy nhỏ nhắn, xinh xắn nhưng làm lung nhiều nên đã sạm sạm đen, nhiều chỗ thành trài, tự nhiên đem lòng thương; từ sự thương một người con gái đẹp đến sự yêu tưởng không xả lăm. Sinh nhìn vào mắt người con gái hỏi vắn vơ:

— Cô cả đời ở dưới thuyền chắc buồn lắm nhỉ?

Bấy giờ ngoài mặt sông bóng trăng rọi xuống như rắc hoa bạc trên làng sóng... còn ngoài xa thì sương đêm mờ mờ, chiếc thuyền như đi trong một thế giới mơ mộng, mà trong cái cảnh như thực như hư ấy. Sinh tưởng chừng đương ngồi đối diện một người tiên nữ trá hình làm người con gái chớ dò...

— Cô vào ngồi đây sưởi cho đỡ lạnh, bây giờ đương ở giữa sông thì bề lái thẳng mặc cho thuyền nó đi.

Người con gái nghe lời, vào ngồi bên lửa giờ

tay sưởi. Sinh để tay lên tay người con gái nói :

— Tay cô lạnh giá cả, tội nghiệp quá!

Nhìn đến cô bé thì cô bé vẫn điềm nhiên như không cho Sinh sờ tay mình là tự nhiên, cười nói một cách ngây thơ :

— Ngồi đây ấm quá nhỉ, nhưng ấm quá chốc nữa ra lại lạnh.

— Ấy cứ ngồi bên tôi là ấm.

Người con gái lại cười một cách ngây thơ. Sinh ầu yếm hỏi :

— Cô em năm nay bao nhiêu tuổi?

— Mười tám hay mười chín tuổi, tôi cũng chẳng nhớ.

— Thế cô em tên gọi là chi?

— Tên tôi là Duyên.

Sinh ngạc nhiên :

— Tên cô Duyên à?

— Vâng tên tôi là Duyên, có gì mà ông lạ.

— Là vì tên tôi là Kim, tên hai người chấp lại thành Kim-Duyên.

Người con gái như không hiểu, hỏi :

— Kim-Duyên là nghĩa thế nào?

— Là cô với tôi có duyên với nhau.

Cô bé cười... nhưng vẫn cái cười ngây thơ như trước.

Sinh nói mấy câu ngu ý, người con gái đều không hiểu cả, chỉ trả lời bằng mấy câu mộc

mạc, hay cười một cách ngây thơ. Sinh càng nhìn người con gái càng thấy xinh đẹp, cái vẻ đẹp lộng lẫy dấu ai trông thấy cũng phải cảm hứng chi như Sinh ngồi đối diện tựa hồ ngắm nghĩa, trên trời dưới nước, riêng mình với một tuyệt thế giai nhân.

Nhưng Sinh lấy làm chán nản vì không ngờ tấm linh hồn chất phát, mộc mạc ấy lại có thể ẩn dưới cái hình sắc đẹp đẽ đến như thế, khác nào chiếc áo nâu bạc rách bao phủ lấy tấm thân ngà ngọc, tuyệt mỹ kia.

Sinh ngồi sát vào người con gái; cô con gái không nói gì, vẫn một nét mặt thản nhiên, hai con mắt xinh đẹp vẫn một vẻ vô tình. Sinh nắm lấy tay người con gái, nhìn thẳng vào mặt, âu yếm hỏi :

— Cô Duyên...

Cô bé, khẽ hất tay ra, gọi to :

— Thầy ơi sắp đến đông mìa rồi, thầy ra mà kéo giày.

Sinh đứng giậy lui vào trong khoang, sờ cảm chén uống nước — nhưng mãi cũng không thấy ông cụ lái dờ ra. Sinh biết người con gái lúc nguy cấp vờ gọi cha cầu cứu, lại toan đến gần chỗ người con gái ngồi, nhưng chép miệng nói một mình :

— Vô ích ! Ra làm gì ? Ích lợi gì ? Một người con gái xinh đẹp đến thế mà ta không thể nào

yêu được, mà người đó cũng không thể nào yêu ta, không biết yêu là cái gì ! Còn làm siêu lòng người dễ mua vui một lúc thì không nữa... thời chỉ thế này thôi, chỉ thế thôi để gọi là giữ cái kỷ niệm một đêm đông trên thuyền cùng người con gái đẹp. Rồi sau đây... cuộc đời mỗi người đi về một ngã...

Sinh giở chăn đắp, ngủ một giấc, tờ mờ sáng hôm sau mới dậy. Lúc bảy giờ thuyền vừa đến làng Sinh. Sinh từ già hai vợ chồng lái đò và người con gái lên bờ. Người con gái còn đứng trên mũi thuyền trông theo, gió trên sông đưa mấy tà áo nâu bạc phất phơ... Sinh lát lát quay cổ trông với lại để thu vào trong trí nhớ cái hình ảnh của một người con gái đẹp chắc không bao giờ Sinh lại còn thấy một lần nữa.



Nhưng một sự tình cờ lại làm cho Sinh gặp người con gái ấy một lần thứ hai... từ lần gặp gỡ trước đến bây giờ đã mười năm.

Trong mười năm ấy Sinh đã lấy vợ đã có con, cuộc đời vẫn đi như giòng nước chảy.

Sinh một hôm, bận chút việc phải đi đò liền gọi một chiếc thuyền đánh cá thuê chở. Một người đàn bà, bế con ở trong khoang thò đầu ra hỏi :

— Ông muốn thuê thuyền...

Sinh nhìn kỹ người đàn bà, sừng sốt buột miệng nói :

— Cô Duyên !

Người đàn bà cũng ngạc nhiên :

— Ông biết tên tôi ?

— Cô không nhớ sao... Cô không nhớ người đi dò từ Phả-lại mười năm về trước...

Sinh nhìn người đàn bà thì người ấy về mặt ngần ngợ như không hiểu, không nhớ ra. Mà Sinh thì không thể lăm được.

Người đàn bà không để ý đến Sinh, quay mặt vào trong khoang nói :

— Thầy cháu ra có ông khách hỏi thuê thuyền.

Người chồng đi ra, đầu quấn chiếc khăn nâu, mình mặc áo cộc nâu, quần buông lả tọa về mặt xấu xí, nói :

— Mời ông xuống, chúng cháu chờ...

Sinh xuống ngồi ở mũi thuyền, nhưng vẫn nhìn dăm dăm vào người đàn bà ; mười năm đã qua, mà trông vẫn phảng phất như người con gái năm xưa. Tuy đã đúng tuổi nhưng vẫn một vẻ đẹp lộng lẫy, tươi tắn như khi còn là con gái. Sinh nhìn người đàn bà, nhìn đến người chồng, đến đứa con trong lòng mẹ, nghĩ đến cái mơ mộng của mình mười năm trước thở dài, lăm bầm :

— Cuộc đời ! Cuộc đời người ta như thế đấy !

Mà chỉ có thể ! Ta tưởng người con gái đẹp thì không thể nào sống trong cảnh nghèo hèn được, ta ái ngại, ta thương . . . nhưng người con gái đẹp mà ta thương đây không biết mình là khổ, không bao giờ nghĩ đến xem mình có khổ không, vô tình thản nhiên sống theo cảnh đời họ... như giòng nước sông kia chảy trong lòng sông.

Sinh bùi ngủi, cúi mặt ngắm giòng nước, ngắm mấy cái rác, tan lác mỗi cái trôi về một phía... khác nào hình ảnh cuộc đời của Sinh với cuộc đời của người con gái chờ đò, mỗi bên đi về một ngã, không bao giờ gặp nhau.

Người đàn bà không để ý đến Sinh, về mặt thản nhiên như không biết mình vui hay khổ, không biết mình là xinh đẹp, như không bao giờ nghĩ đến rằng người đẹp như mình có xứng đáng với cái cảnh đời ấy không . . . vô tình khẽ cất liếng bát ru con :

. . . *Nước chảy đôi giòng..*

...Con sông Thương.. nước chảy đôi giòng..

Ngày 22 tháng 12 năm 1932

TÌNH DIÊN

Ánh sáng vàng úa của vừng thái dương đỏ chói như còn do dự ở chân dãy tre già cao vót, rì rào, kéo kẹt.

Luồng gió mát về chiều vừa đánh thức xóm Hồng-thủy miền man ngát trong bầu không khí nồng nực của một buổi trưa mùa hạ. Nào tiếng cười đùa của các cô gánh nước xúm xít nhau bên bờ giếng, nào tiếng ca hát của bọn mục đồng cưỡi trâu bò về chuồng, nào tiếng cãi cọ của trẻ con đuổi nhau chạy quanh mấy gốc đa già trên tòa miếu cổ.

Bỗng trẻ con rời bỏ gốc đa, kéo ùa ra đường và cất tiếng reo :

— Cô diên ! A ! Cô diên !

Trên con đường hẹp ngóng ngoào lượn theo cái lạch nhỏ, bờ trồng cây, lá xanh um, một người con gái chừng mười tám tuổi, tóc bõ xõa, hai mắt sáng quắc và long sông sọc,

đương vừa đi vừa lăm bằm nói một mình. Thấy lũ trẻ chạy, reo cười, cô đưa bàn tay lên xua, ra hiệu bảo im đi, rồi lại lẳng lặng cúi đầu đi thong thả như đương cặm cùi theo sau một vật gì, một cái xe chẳng hạn. Bọn trẻ trở tay bảo nhau :

— Cô ấy đưa đám ma đấy.

Một đứa nói :

Sắp đến huyết rồi.

Quả thực, khi đi đến cái rãnh sẽ để tát nước vào ruộng, người con gái đứng dừng lại, dăm dăm nhìn, như ngắm người ta đương hạ cái áo quan xuống huyết. Nước mắt cô từ từ nhỏ giọt. Một lát sau, cô quý xuống bới đất lấp kín rãnh, rồi nằm phủ phục, khóc nức nở, không ra tiếng. Đứng xúm xít chung quanh đàn trẻ thì nhau cười như nắc nẻ.

Bỗng cô ngược mặt nhìn lên, mỉm cười, rồi như nói với ai đứng bên cạnh :

— Em cảm ơn anh... anh thương em quá... Đương lúc em đau đớn mà anh lại đến an ủi em thế này... Vâng, em xin tuân theo lời anh dạy.

Chỗ này cô đổi giọng nói ồm ồm bắt chước tiếng đàn ông :

— Em nghe anh, không nên buồn nữa, không nên khóc nữa.

Rồi cô lại mỉm cười nói giọng tự nhiên, làm như hai người chuyện trò với nhau vậy:

— Không em có buồn nữa đâu.

Ở trên đời còn có anh thì em không bỏ coi bỏ củi đâu mà sợ.

Có lúc cô đứng lặng, hé cặp môi son chú hết tinh thần như đương nghe ai se sẽ thì thăm bên tai.

Đã hơn một tháng nay từ hôm cô về làng Hồng-thủy ở với bác đề điều trị bệnh thần kinh, chiều nào cô cũng nhắc lại những cử chỉ, những ngôn ngữ như thế, đến nỗi bọn trẻ con trong làng cứ tới giờ ấy là xúm nhau đứng sẵn ở gốc đa bên miếu đề chờ cô đi qua, Chúng biết trước rất rành mạch hết mọi sự sắp xảy ra, từ việc làm cho chỉ lời nói của cô. Mà hôm nào cũng chỉ đi đến chỗ đường sẽ là cô lại quay về. Trước kia những người tát nước còn ngăn cản không cho cô lấp đất. Nhưng sau thấy cô khóc lóc lay van khăn khăn, họ đem lòng thương hại, đề mặc cô muốn làm gì thì làm, chờ khi cô đi khuất, họ lại khơi rãnh ra.

Lúc trở về nhà, cô đi mau hơn, nét mặt vui tươi, cười cười, nói nói như được cùng người yêu truyện trò thân mật.

Bỗng khi đến gần nhà, cô lại bùng mặt khóc. Bọn trẻ thấy cô đang cười, mà khóc ngay

được thì cùng nhau cười vang xóm. Như không nghe thấy gì, cô chỉ nức nở nói một mình :

— Vậy ra anh lừa dối em... Anh bỏ em...
trơ vơ một mình... một bóng... anh đi lấy vợ.



Một hôm đắp xong cái mồ tưởng tượng, cô ngược mắt lên vừa nói dứt câu : «Em cảm ơn anh» thì bỗng cô ngừng bật.

Trước mặt cô, một trang thiếu niên vận âu phục đứng nhìn cô có vẻ thương hại, đau đớn. Cô ngẫm nghĩ một lát rồi hỏi :

— Có phải anh Linh của em Cúc đây không?
Chàng mỉm cười gật sẽ.

Cô cúi mặt xuống nũng nịu :

— Anh bỏ em, anh đi mãi.

Chàng đuổi bọn trẻ đi theo trêu ghẹo, rồi đưa cô Cúc về nhà.

Ông bác cô ra đón chào khách :

— Cảm ơn ông, cháu nó ốm đã mấy tháng nay. Thuốc uống đã nhiều mà vẫn không chuyển. Tôi lo quá, cậu, vợ, cháu chết đi chỉ được có một mình cháu.

Chủ nhà mời khách ngồi chơi uống nước. Trong khi ấy thì cô Cúc chú mục đứng nhìn hai người nói truyện, Chủ hỏi :

— Thưa ông, ông học trường thuốc vậy ông có biết căn bệnh này không ?

Khách đáp :

— Đầu đuôi bệnh trạng ra sao, xin cụ kể lại cho tôi nghe xem.

— Thưa ông, nào có gì đâu. Hồi tháng hai năm ngoái . . .

Thấy cô Cúc đứng lắng tai nghe truyện, khách bảo sẽ chủ :

— Giá Cụ bảo cô ấy vào trong nhà đã rồi hãy nói truyện thì hơn.

Khi Cúc đã ngoan ngoãn theo lời bác lắng vào buồng, cụ Tú Vụ liền kể cho khách nghe câu truyện sau này :

Các bề côì cha từ năm lên mười. Mẹ cô nhà cũng khá, cho cô đi học, và hiện cô đang theo năm thứ ba trường Sư-phạm. Mẹ cô có mình cô nên rất mực chiều chuộng, mà cô thì cô yêu quý mẹ lắm.

Bỗng tháng hai năm nay mẹ cô ốm. Hơn một tháng cô hết sức trông nom, đến nỗi người cô sút hẳn đi. Nhưng bệnh ho của mẹ cô một ngày một trầm trọng, rồi đến đầu tháng tư thì mẹ cô chết.

Cô thương xót khóc lóc không ai khuyên can nổi. May sau có một cậu, cậu Linh, sinh viên trường Đại-học, khi còn mẹ cô, vẫn lui

tới chơi nhà, vì chàng thấy cô có nhan sắc thì đem lòng thương trộm yêu thầm. Trong khi đau đớn, khổ sở, ngày ngày có chàng đến an ủi. Cúc cũng nguôi dần.

Sang tháng sau, nghĩa là cách đây hai tháng, chàng vừa tốt nghiệp trường Cao-đẳng ra, liền về thẳng nhà, bỏ Cúc trơ trọi ở Hanoi. Cái ngày mà Cúc được tinh Linh cưới vợ là ngày bệnh điên của cô bắt đầu phát.

Khách nghe câu truyện, buồn rầu, ngồi ngẫm nghĩ. Cụ Tú thấy chàng không nói gì lại hỏi :

— Vậy ông cho nó là bệnh gì ?

— Thưa cụ, cô Cúc chắc bị một định kiến thời miên,

— Ông tính có thể chữa được không ?

— May ra thì được . . . Phải chữa mẹo.

Rồi chàng ghé vào tai cụ Tú thì thầm :

— Từ nay trước mặt cô Cúc, xin cụ gọi tôi là Linh, và cụ dặn người nhà cùng những người quen thuộc cũng vậy.

Cụ Tú mỉm cười, không hiểu :

— Nhưng tôi sợ nó biết tên thực ông là Giao rồi.

— Cụ không sợ. Tôi mới gặp cô ấy lần này là một.

— Thưa ông, ông có thể giảng nghĩa cho tôi hiểu không ?

— Thưa cụ, bảy giờ tôi chưa có thể giảng nghĩa được, sợ tiết lộ sự bí mật. Để chờ khi cô Cúc khỏi đã bãy hay.

Cụ Tú lại mỉm cười :

— Cách chữa bí mật thế kia à? ... Nhưng ông còn ở chơi nhà lâu không?

— Thưa cụ, còn những một tháng nữa kia. Chắc đủ thì giờ.

— Từ đó chiều chiều Cúc đưa cái đám ma tưởng tượng của mẹ tới chỗ đường sẽ lại gặp Giao mà cô vẫn tưởng lầm là Linh.

Mấy hôm đầu, Giao còn để vậy cho Cúc đắp mộ, cùng khóc lóc rồi ngược cặp mắt âu yếm bảo chàng :

«Vậy ra anh Linh của em không lừa dối em đấy chứ?»

Chàng cầm tay cô, mỉm cười, nhìn vào mắt đáp sẽ :

— Khi nào anh Linh của em lại nỡ lừa dối em,

— Thế anh chưa lấy vợ chứ?

— Chưa, em ạ.

— Thế anh chờ em chứ?

— Cái đó thì đã cố nhiên. Khi nào em khỏi hẳn thì anh sẽ cưới em làm vợ.

— Nhưng em có ốm đau mà anh bảo em khỏi?

Giao cười :

— Em không ốm, nhưng mà em còn mê man tinh thần. Kia em coi, cô con gái đẹp, ai lại đi nằm xuống đất để đến nổi lấm láp thế kia ? Mà ai lại đi chân không như thế kia bao giờ ?

Cúc bẽn lẽn nhìn xuống chân, lấy tay phủi bụi bám vào quần áo.

Dần dần Cúc đã biết chăm đến sự diễm trang, chân đi dép da láng, quần áo chải chuốt, tóc vấn cẩn thận.

Một hôm, cô vừa toan quì xuống đắp mả, thì Giao giữ lại bảo :

— Nếu em muốn anh yêu em thì em đừng vầy đất nữa kia.

Cúc mỉm cười, cặp mắt sáng quắc nhìn Giao :

— Nhưng em có vầy đất đâu ? Em đắp mả cho mẹ em đấy chứ.

— Em quên à ? Mẹ mất ở Hanoi kia mà ?

Cúc ngơ ngác :

— Thế đây là đâu ?

— Đây là làng ta và chỗ này là cái rãnh sẽ để tát nước.

Cúc ngần ngừ có ý nghi hoặc, nhưng hình như sợ hãi người yêu, nên không dám đắp đất nữa.

Nhờ về những ống tiêm thuốc bổ, và nhất

là nhờ về tình âu yếm dịu dàng của Giao, bệnh thần kinh của Cúc một ngày một thuyên giảm. Rồi nửa tháng sau, tuy Cúc vẫn còn mê sảng, nhưng sự di theo đám ma bình như đã đổi hẳn ra một cuộc đời chơi mát của đi bạn trẻ. Vì tình nhân loại, Giao một ngày một thêm đắm thắm, thân mật. Còn Cúc thì một ngày một thêm chăm chỉ đến sự diễm trang.

Một hôm, chàng đến hội trẻ. Cúc y phục chỉnh tề, quần trắng, áo trắng, mái tóc rẽ lệch, dương di di, lại lại bấn khoản khó chịu ở trước cửa. Vừa thoáng trông thấy chàng ở đằng xa, cô chạy vội lại trách :

— Sao hôm nay anh đến muộn thế ? Em giận lắm. Đã đến giờ đưa đám rồi.

Giao, nét mặt nghiêm nghị, đáp sẽ :

— Nếu em không bỏ cái tính giận dữ đi thì anh không yêu nữa đâu. Nhất là em không được quên rằng mẹ em mất đã được bốn, năm tháng rồi. Nay anh chỉ đến rủ em đi chơi mát, chứ không phải đi đưa đám. Em cố nghĩ lại xem.

Không biết Cúc có nhớ ra không, nhưng vì sợ Giao không yêu, nên khi thấy chàng hỏi lại rằng đã nhớ ra chưa thì cô tươi cười đáp liền :

— Em nhớ ra rồi. Mẹ em mất những bốn, năm tháng trước.

Giao gật :

— Em Cúc của anh ngoan lắm. Vậy mai hễ gặp anh thì em phải nhắc lại cho anh nghe câu ấy, anh sẽ yêu thực nhiều, nhé ?

Hôm sau, Giao lại đến trễ hơn. Nhưng không những Cúc không tức giận, cô lại còn vui vẻ đến chào chàng rồi như đứa học trò nhỏ, ôn lại câu chàng dặn :

— Mẹ em chết đã được bốn, năm tháng rồi. Nay anh chỉ đến rủ em đi chơi mát, chứ không phải đi đưa đám. Vậy anh có yêu em không ?

Giao cười, lấy tay đập se se vào má Cúc :

— Anh yêu em lắm.



Câu trả lời Giao khiến Giao ngẫm nghĩ, mỉm cười.

Rồi câu ấy ngày nào chàng cũng nhắc đi nhắc lại, nhắc đi nhắc lại vì lòng nhân từ hào hiệp đối với một người khốn khổ.

Một hôm ngồi một mình chàng bỗng buột miệng như nói với người trong mộng :

— Anh yêu em lắm !

Chàng ngỡ ngác nhìn quanh phòng như sợ hãi một sự gì huyền bí. Vì chàng nhận rằng câu ngẫu nhiên ấy nó ở tự đáy trái tim, tận cùng linh hồn thốt ra và không còn ngu một ý nghĩa nhân từ hào hiệp nữa.

Hôm ấy chàng đi thong thả trên con đường đất ngồng ngoè lượn theo cái lạch nước nhỏ. Lòng chàng bối rối, sự buồn rầu lộ ra nét mặt.

Chàng có ngờ đâu từ thương tới yêu con đường lại ngắn đến thế. Cái lòng thương nhân loại, thương những sự yếu hèn, đau đớn của loài người, chàng có ngờ đâu lại trở nên tình ái !

Song chẳng lẽ yêu một người điên, tuy người điên ấy là một trang thiếu nữ tuyệt sắc ! Phải chăng chàng chỉ yêu cái hào nhoáng bề ngoài ?

Không phải. Quyết là không phải.

Chàng vừa đi vừa cố phân chất, cố giải phẫu những tính tình của chàng như chàng đã đem khoa học mà tìm căn nguyên bệnh thần kinh hệ của Cúc. Khi chàng đã đưa tư tưởng đi ngoắt ngoéo hết các con đường khúc khuỷu trong tâm trí thì chàng mỉm cười, vì trong lúc mê muội chàng chỉ nhận ra được có một điều là chàng yêu.

Cái tình yêu ấy, cõi rẽ ở lòng thương người mà ra cũng có, nhưng nhất là ở sự tìm thấy một linh hồn khác thường, linh hồn dịu dàng, chất phát ngớ ngẩn của một cô gái điên. Mà ba cái tính tình dịu dàng, chất phát ngớ ngẩn ấy lại rất dễ cảm động lòng người.

Nhớ lại những câu nói tự nhiên của Cúc,

chàng cảm thấy hay hay, nũng nịu vừa như tiếng trẻ thơ, vừa như giọng âu yếm của ái tình.

Chàng thực yêu rồi, yêu một cách vô lý, nhưng yêu một cách nồng nàn và vợ vẫn. Mà chỉ còn một tuần lễ nữa là chàng đã phải từ biệt người chàng yêu. Biết đâu khi chàng đi rồi, bệnh diên kia đã thuyên giảm bội phần, đã hầu như khỏi hẳn, lại không nặng như xưa? Xa sự dụi dàng, xa sự âu yếm của chàng thì Cúc khó lòng khỏi được. Rồi cái thân mềm mại kia đáng lẽ phải chứa một linh hồn lạnh lợi sẽ không còn đựng một mẫu trí thức cón con.

Chàng nghĩ thế thì chàng càng thấy buồn, càng thấy khổ, càng thấy thương, càng thấy yêu. Cái nhân loại bé nhỏ, hen yếu mà xưa kia chàng vẫn muốn đem hết tâm trí, đem hết tinh thần ra thương yêu, nay đối với chàng hình như chung đúc cả vào cái thân thể mảnh dẻ của cô gái diên.

Bước thong thả, hai tay chấp sau lưng chàng bần khoản tự lự. Bỗng vừa rẽ một chỗ đường ngoặt, chàng thấy sừng sững trước mặt chàng cô Cúc, vận quần áo đại tang. Cô ngã đầu, lễ phép chào chàng, rồi buồn rầu cất tiếng run run nói sẽ :

— Thưa, ông, tôi . . .

Cô chỉ nói được có thế. Nước mắt cô ứa ra khiến cô nghẹn lời. Giao vội hỏi :

— Có sự gì thế, em? Em Cúc của anh... của anh Linh.

Cúc đưa khăn tay lên lau nước mắt, lạnh lùng bảo Giao :

— Ông nói dối! Ông không phải là ông Linh, ông không thể là ông Linh được!

Hai giọt nước mắt ngập ngừng dưới cặp mí, Giao lo lắng, khổ sở, dăm dăm nhìn Cúc. Cúc bỗng cười ngất, cái cười khoái lạc mà Giao cho là cái cười vô nghĩa lý, vô ý thức của người điên. Chàng sung sướng cũng cười, vì chàng cho là trí thức Cúc tuy còn đương ở vào giữa chỗ tự tri và vô tri, nhưng đã hơi chịu xét đoán. Hy vọng lắm rồi!

Nhưng nếu ông thầy thuốc hy vọng, thì người yêu liệu có hy vọng được không? Giao mỉm cười, cái mỉm cười của ông thầy thuốc, của nhà khoa học. Phải, nếu Cúc biết suy xét, biết nhận rõ sự thực hư thì liệu Cúc có còn giữ mối cảm tình đối với người mà Cúc nhận lầm là Linh nữa không? Ông thầy thuốc lại mỉm cười, cái mỉm cười tự cao, tự đại. Giao nghĩ thầm: «Ta hãy bỏ lòng ích kỷ mà mong cho Cúc khỏi hẳn bệnh đã».

Ngắm Giao có vẻ tự lự, Cúc hình như cố nhịn cười mà nhắc lại lời chàng dặn bữa nọ :

— Mẹ em mất đã được bốn, năm tháng rồi. Nay anh chỉ đến để rủ em đi chơi mát, chứ không phải đi đưa đám. Vậy anh có yêu em không ?

Cô nói dứt câu, bẽn lẽn cúi xuống nhìn giòng nước chảy. Giao cười ra dáng đắc chí, trả lời :

— Anh yêu lắm chứ !

Hai người yên lặng đi bên cạnh nhau. Bỗng như vì sự sung sướng xúc động tâm hồn, Cúc lim dim cặp mắt mơ mộng, cất tiếng nói:

— Này anh ạ ! Em chỉ muốn suốt đời được cùng người yêu ở trong cái cảnh dịu dàng, êm ái này. Anh hãy trông : con đường quanh co dưới bóng lá cây um tùm, bên giòng nước trong như lọc, thực Tạo-hóa đã riêng gây nên để tặng hạng người biết yêu thương thức.

Giao mỉm cười :

— Em làm thơ đấy à ? Anh xét ra có hai hạng người thích ngâm vịnh và có tài ngâm vịnh, là hạng người thi bá và hạng điền rồ.

Cúc nghiêng cái đầu hơi rung động, mái tóc se sẽ lung lay trước cơn gió chiều. Và nàng hỏi lại :

— Vậy anh cho em là người điền hay là thi sĩ ?

— Em vừa là điền vừa là thi sĩ ?

Cúc cười ngắt :

— Thế thì anh làm.

Cô ngẫm nghĩ mấy giây, rồi nói tiếp :

— Nhưng không, anh nói đúng đấy : vì xét kỹ thì em điên thực, mà khổ cho em, em lại tự biết em điên.

Giao sừng sốt nhìn Cúc lấy làm lạ rằng lời nói của người điên sao lại có luận lý đến thế. Chàng ngờ vực, lầm bầm : « Không có lẽ ». Nhớ lại những câu hỏi thứ nhất của Cúc, khi Cúc mới gặp chàng ban nãy, Giao càng nghi lắm. Nhưng bây giờ thì sự nghi hoặc của chàng làm cho chàng sung sướng. Chàng mỉm cười, nghĩ thầm : « Có lẽ thế chăng ? »



Đêm hôm ấy ở ấp Hồng-giang và ở làng Hồng-thủy có hai người thức suốt sáng.

Hôm sau, mặt trời vừa rạng đông, trên con đường từ ấp tới làng, quanh co bên cái lạch nước nhỏ, đã thấy Giao thung thăng bách bộ. Chàng tới Hồng-thủy làm gì sớm thế? Đến chàng, chàng cũng chẳng biết tại sao.

Tới cổng nhà cụ tú Vụ, chàng đã toan đi qua không vào, nhưng có cái mãnh lực gì nó giữ chân chàng lại. Chàng mỉm cười, chép miệng rồi gọi cổng.

Gặp chàng, cụ tú vui mừng, nhưng không thể không lấy làm lạ về sự đến chơi sớm quá

như thế. Chừng chàng cũng đoán được ý nghĩ của cụ, nên nói chống chế ngay :

— Thưa cụ, hôm nay tôi lại sớm là vì thứ thuốc bổ này cần phải tiêm vào buổi sáng.

Cụ tú chấp tay cung kính trả lời :

— Xin cảm ơn ông. Mời ông ngồi chơi để tôi cho gọi cháu ra.

Cúc nằm ở buồng bên cạnh nghe rõ tiếng Giao, trong lòng mừng rỡ, nhưng cô vờ ngủ mê mệt, hai, ba, tin gọi cũng không dậy. Là vì đêm hôm trước, không chợp mắt, cô sợ sự mệt nhọc làm mất vẻ kiều mị của cô, nên cô muốn tránh mặt người yêu. Còn Giao nghe có tiếng gọi mà Cúc vẫn ngủ mê thì gạt đi mà nói rằng :

— Thôi để lát nữa tôi trở lại cũng được.

Cụ tú lấy làm ngượng, đáp :

— Thế thì làm phiền ông quá. Ông để tôi vào đánh thức cháu dậy.

— Không nên, cụ ạ. Phải để cho có ấy nghĩ chứ. Người mắc bệnh thần-kinh-hệ cần nhất là phải ngủ nhiều.

— Cảm ơn ông, tôi không biết lấy gì trả ơn ông cho được xứng đáng. Thực ông đã cải tử hoàn sinh cho cháu. Bệnh cháu mười phần đã khỏi đến quá chín rồi.

Giao mỉm cười :

— Thưa cụ, có gì mà cụ phải nói đến ơn với

huệ ? Bồn phận của loài người là phải cứu giúp lẫn nhau, khi mình có thể cứu giúp được. Nếu có Cúc qua được cái tai nạn này, thì tôi sẽ sung sướng suốt đời. Há chẳng phải cụ là ân nhân của tôi sao ?

Chàng biết mình nói hớ, — mà câu nói hớ ấy chàng có ngờ đâu đã khiến ở buồng bên Cúc cười thầm, — nên nói chữa ngay :

— Vì cụ đã giúp tôi được có cái hân-hạnh, cái hạnh phúc làm nổi một công cuộc gọi là có ích cho đời.



Trong năm hôm sau chót, Giao và Cúc luôn luôn cùng nhau dạo chơi bên giòng nước. Hình như hai người đều tưởng đến ngày ly biệt sắp tới nên tình bè bạn càng thêm thân mật. Có hôm buổi sáng sớm, không hẹn hò mà hai người cùng lang thang dưới dặng cây, rồi gặp nhau ở giữa đường. Tuy hai người không hề ngờ ý với nhau, nhưng cùng hiểu rằng thời giờ gặp gỡ chỉ còn có trong ít bữa, những buổi chiều ngắn ngủi đủ sao giải tỏ nỗi lòng yêu ?

Mà câu truyện thì có gì đâu ! Quanh quần chỉ nước cùng trời, chỉ cây cùng cỏ, vì cái mục đích nói truyện để giúp bệnh nhân biết tự suy xét theo lối khoa học nay không còn ở trong ý nghĩ của Giao nữa. Nay chàng nói

truyện là vì một lẽ khác, hay đúng hơn, chẳng vì một gì nữa.

Đối với chàng thì câu chuyện ấy là câu chuyện thường, câu chuyện tự nhiên, câu chuyện để có truyện. Song trái lại, về phần Cúc thì có khi có lại phải cố ý nói ngớ ngẩn một vài câu để chàng tưởng rằng cô thỉnh thoảng vẫn còn điên. Cô muốn thế để đứng trước mặt Giao cô đỡ bẽn lễn, cái bẽn lễn tự nhiên của một cô gái trẻ đứng trước mặt một chàng tuổi trẻ.

Chiều hôm nay là một buổi từ biệt của hai người. Ngày mai, Giao phải rời Cúc để vào trường thuốc.

Cúc vừa gặp Giao, cảm động quá, buộc miệng gọi:

— Anh Giao!

Hai cặp mắt nhìn nhau. Hai linh hồn, hai trái tim; một ý tưởng.

Sự yên lặng kẻ lẽ biết bao nỗi thương yêu!

Địu dàng, âu yếm, Cúc đặt đầu vào vai Giao ngược mắt, nhìn lên mỉm cười.

Giờ lâu... Giao ghé tận tai Cúc thì thầm:

— Chúng ta điên.

Cúc cười khẽ gật.

MỤC LỤC

	Trang
1.— Anh phải sống <i>Khái Hưng</i>	5
2.— Tháng ngày qua <i>Nhất Linh</i>	14
3.— Dưới bóng hoa đào <i>Khái Hưng và Nhất Linh</i>	23
4.— Bóng người trên sương mù <i>Nhất Linh</i>	33
5.— Tình tuyết vọng <i>Khái Hưng</i>	41
6.— Nắng mới trong rừng xuân <i>Nhất Linh</i>	49
7.— Sóng gió Đờ.sơn <i>Khái Hưng</i>	58
8.— Véo von tiếng địch <i>Khái Hưng</i>	74
9.— Giết chồng, báo thù chồng <i>Nhất Linh</i>	81
10.— Bên giòng sông Hương <i>Khái Hưng</i>	92
11.— Đâu đường xá chợ <i>Nhất Linh</i>	102
12.— Nước chảy đôi giòng <i>Nhất Linh</i>	110
13.— Tình diên <i>Khái Hưng</i>	119

Nhà xuất-bản PHƯỢNG-GIANG

ĐÃ RA :

Năng Thu của Nhất Linh (hết) — Đẹp của Khải Hưng (hết) — Đi Tây của Nhất Linh — Giòng nước ngược của Tứ Mê — Thoát ly của Khải Hưng (hết) — Thế rồi một buổi chiều của Nhất Linh (hết) — Bản khoán của Khải Hưng (hết) — Hai chị Em của Nguyễn-thị-Vinh — Gói thuốc lá của Thế Lữ (hết) — Vàng và Máu của Thế Lữ (hết) — Những ngày vui của Khải Hưng (hết) — Đứa con của Đỗ-dức-Thu — Trại bò Tùng Linh của Thế Lữ — Mai Hương và Lê Phong của Thế Lữ (hết) — Gió đầu mùa của Thạch Lam (hết) — Tình nghĩa vợ chồng của Tolstoi do Bảo Sơn dịch (hết) — Thương yêu của Nguyễn-thị-Vinh — Hoa vông vàng của Đỗ Tốn (hết) — Gió Bắc của Linh Bảo — Giộc đường gió bụi của Khải Hưng (hết) — Ngày mới của Thạch Lam (hết) — Gió mát của Tự-dương Hùng — Hai buổi chiều vàng của Nhất Linh — Năng trong vườn của Thạch Lam — Đồi mưa gió của Nhất Linh và Khải Hưng — Nửa chừng Xuân của Khải Hưng — Thừa Tự của Khải Hưng — Hạnh của Khải Hưng — Đợi chờ của Khải Hưng.

MỚI RA :

Trống mái của Khải Hưng

Xóm nghèo của Nguyễn-thị-Vinh

Hồn bướm mơ tiên của Khải Hưng

Anh phải sống của Khải-Hưng và Nhất-Linh

SẼ RA :

Tiểu Sơn Tráng-Sĩ của Khải Hưng (tập I và II) — Bướm Trắng của Nhất Linh — Hà-nội 36 phố phường của Thạch Lam — Đoạn Tuyệt của Nhất Linh — Gia Đình của Khải Hưng — Sợi tóc của Thạch Lam — Đẹp của Khải Hưng — Thoát ly của Khải Hưng — Gió đầu mùa của Thạch Lam — Năng Thu của Nhất Linh — Thế rồi một buổi chiều của Nhất Linh — Bản khoán của Khải Hưng — Những ngày vui của Khải Hưng — Gió đầu mùa của Thạch Lam — Tình nghĩa vợ chồng của Tolstoi do Bảo Sơn dịch — Giộc đường gió bụi của Khải Hưng — Những người áo trắng của Nhật Quỳnh.